



UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO NGÀNH HỘ SINH - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2019**

Hà Tĩnh, tháng 12 năm 2019

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT

BGH	Ban giám hiệu
BCH	Ban chấp hành
CB	Cán bộ
CBQL	Cán bộ quản lý
CBVC	Cán bộ viên chức
CBGV	Cán bộ giáo viên
CC	Công chức
CĐYT	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.
CNTT	Công nghệ thông tin
CTHSSV	Công tác học sinh sinh viên
GVDG TCCN	Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp
HSSV	Học sinh sinh viên
KHCB	Khoa học cơ bản
KT-KĐCLGD	Khảo thí - kiểm định chất lượng giáo dục
KTV-NV	Kỹ thuật viên, nhân viên
KT-XH	Kinh tế xã hội
LĐHĐ	Lao động hợp đồng
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NLĐ	Người lao động
SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
YHCS	Y học cơ sở
NV	Nhân viên
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
VC	Viên chức

MỤC LỤC

PHẦN I	Error! Bookmark not defined.
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH, BỘ MÔN.....	Error! Bookmark not defined.
PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	Error! Bookmark not defined.
1. Thông tin khái quát về Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.....	Error! Bookmark not defined.
1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	Error! Bookmark not defined.
1.2. Thông tin khái quát về bộ môn Phụ sản.....	Error! Bookmark not defined.
1.3. Thông tin về chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng Hộ sinh.....	Error! Bookmark not defined.
PHẦN II	Error! Bookmark not defined.
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	Error! Bookmark not defined.
1. Tổng quan	Error! Bookmark not defined.
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
1.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
1.5. Các bước tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
2. Tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.1 Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lí tài chính	
2.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo.....	Error! Bookmark not defined.

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên. **Error! Bookmark not defined.**

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình. **Error! Bookmark not defined.**

2.2.4 Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình. **Error! Bookmark not defined.**

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học.... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng**Error! Bookmark not defined.**

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO..... **Error! Bookmark not defined.**

1. Đầu tư thiết bị đào tạo..... **Error! Bookmark not defined.**

2. Đầu tư về cơ sở vật chất..... **Error! Bookmark not defined.**

3. Phát triển, xây dựng chương trình, giáo trình..... **Error! Bookmark not defined.**

4. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo **Error! Bookmark not defined.**

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học**Error! Bookmark not defined.**

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ..... **Error! Bookmark not defined.**

CÁC PHỤ LỤC 73

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH, BỘ MÔN PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.

1. Thông tin khái quát về Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh tiền thân là Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh được tái thành lập tháng 9 năm 1994 sau khi tỉnh Hà Tĩnh được chia tách từ tỉnh Nghệ Tĩnh năm 1991. Sau 12 năm xây dựng, phát triển, trưởng thành, vượt lên những khó khăn thử thách, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo cán bộ Y tế bậc trung cấp phục vụ nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh. Trước yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày một nâng cao, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề cao của ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh và khu vực Bắc miền trung; tập thể cán bộ, viên chức và học sinh sinh viên toàn Trường đoàn kết, nỗ lực hết mình cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, của Ngành Giáo dục Đào tạo và Ngành Y tế Hà Tĩnh Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 5195/QĐ-BGDĐT ngày 19/9/2006 nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh.

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đang từng bước phát triển. Nhà trường có cơ cấu bộ máy tổ chức phù hợp gồm Ban Giám hiệu, 05 phòng, 02 khoa, 04 bộ môn trực thuộc Trường và 06 bộ môn thuộc khoa quản lý, 01 trung tâm và các tổ chức đoàn thể. Hiện tại đội ngũ giảng viên cơ hữu 75 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 41 thạc sĩ và BSCKI, DSCKI, ĐDCKI, 29 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 122 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 59 thạc sĩ và BSCKI, 37 Đại học, 11 Cao đẳng và trung cấp). Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng mới khang trang. Trường có 40 phòng học lý thuyết; 26 phòng thực hành; 02 phòng học Tin học 150 máy tính; 01 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng 24 cabin; thư viện điện tử có 24 máy tính, 01 phòng đọc và kho trên 10.000 đầu sách; 01 phòng thi trắc nghiệm 70 máy vi tính; 02 nhà luyện tập thể dục thể thao với diện tích 1.050 m²; 02 sân bóng chuyên đạt tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu luyện tập và thi đấu; hoàn thiện 04 sân cỏ nhân tạo, đang triển khai 01 bể bơi theo hình thức xã hội hóa.

Trường đang đào tạo 5 mã ngành trung cấp bao gồm Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Kỹ thuật xét nghiệm; 05 mã ngành cao đẳng gồm Điều dưỡng, Hộ sinh, Cao đẳng Dược, Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học và Cao đẳng Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. Tính đến nay Trường đã đào tạo hơn 9.000 học sinh trung cấp chuyên nghiệp gồm các ngành: Y sĩ Đa khoa, điều dưỡng, hộ sinh, dược sĩ..., 1.375 sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh và Cao đẳng Dược.

Quá trình xây dựng và phát triển với những thành tích đạt được Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã được nhà nước tặng:

Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2018;

Huân chương Lao động hạng 3 năm 2006; 2019

Bộ Y tế tặng 06 bằng khen;

Thủ tướng Chính phủ tặng 11 bằng khen cho 05 tập thể và 06 cá nhân;

UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2002, 2005 và năm 2017; 2018;2019

UBND Tỉnh 30 bằng khen cho tập thể Nhà trường và nhiều bằng khen cho các đơn vị - cá nhân của Trường.

1.2. Thông tin khái quát về bộ môn Phụ sản.

Bộ môn Phụ Sản Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh tiền thân trước đây là Bộ môn Chăm sóc Bà mẹ trẻ em - Kế hoạch hóa gia đình - Trường Trung cấp Y tế Hà Tĩnh được thành lập từ tháng 10 năm 1994 đến tháng 10 năm 2014, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng và Bộ môn được tách từ Bộ môn chăm sóc bà mẹ trẻ em - kế hoạch hóa gia đình được đổi tên thành Bộ môn Phụ sản. Hiện nay Bộ môn trực thuộc Khoa Lâm sàng theo Quy chế tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh

Hiện nay, bộ môn có 5 cán bộ giảng viên và giáo viên. Trong đó, có 1 tiến sĩ, 2 thạc sĩ chuyên ngành Sản phụ trong đó 1 giảng viên đang làm Nghiên cứu sinh; 1 điều dưỡng chuyên khoa cấp 1; 1 giảng viên là cử nhân đại học điều dưỡng Phụ sản chính, cùng với 10 giảng viên thỉnh giảng là các cán bộ có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm lâm sàng vững vàng, phụ trách hướng dẫn lâm sàng cho học sinh sinh viên tại các cơ sở thực tập.

Bộ môn Phụ sản hiện nay có đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giảng dạy lý thuyết và thực hành có trình độ chuyên môn, giỏi nghề, có nhiều kinh nghiệm trong công tác đào tạo đã tạo dựng được thương hiệu trong đào tạo nghề Hộ sinh, một số giảng viên đã từng tham gia và đạt giải cao trong các kì thi giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia. Công tác đào tạo nghề luôn luôn gắn kết với bệnh viện để nâng cao chất lượng đào tạo. Đào tạo đi đôi với thực tập, Nhà trường có 01 hệ thống các cơ sở thực hành là các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh để học sinh, sinh viên học thực hành lâm sàng và thực tập thực tế tốt nghiệp gắn với tay nghề của học sinh, sinh viên.

Nhìn chung các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo trình của nghề Phụ sản đã đáp ứng được quy mô học sinh trong giai đoạn hiện nay.

1.3. Thông tin về chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng Hộ sinh

Căn cứ vào Thông tư 03/TT-BLĐTĐ&XH của Bộ LĐTB&XH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng Điều dưỡng, Trường đã xây dựng chương trình đào tạo được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch toàn khóa, kết hợp với các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng ngành theo từng học kỳ, năm học; có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, cụ thể cho các giờ học lí thuyết, thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực hành. Thời gian đào tạo cho mã ngành cao đẳng Phụ sản là 3 năm; Đối tượng tuyển sinh học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương); Số lượng môn học, mô đun của toàn khóa là 36. Trường đã có 36 giáo trình, trên 100 tài liệu tham khảo chuyên môn.

Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình khung của ngành Hộ sinh, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học theo từng học kì, từng năm học. Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của ngành, từng khóa học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của người Hộ sinh. Chương trình đào tạo điều dưỡng có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, các phần này có tỉ lệ phù hợp với từng ngành đào tạo.

PHẦN II

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan

1.1. Căn cứ tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; là việc đánh giá và công nhận các hoạt động của cơ sở đào tạo nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan;

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn để bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Các tổ chức, cá nhân khác sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn làm cơ sở để đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh mà họ quan tâm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động chương trình đào tạo tại tất cả các cơ sở đào tạo của Trường.

- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh, Quyết định số 100/QĐ - CĐYT ngày 11 tháng 4 năm 2018; Hội đồng đã xây dựng kế hoạch, phân công 07 nhóm theo chức năng nhiệm vụ và nội hàm của tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo bậc cao đẳng.

Việc triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh, theo hướng dẫn tại Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo sự phân công nhóm tiêu chí; Các nhóm tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; Đánh giá, xác định mức độ đạt theo từng chỉ số tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; phân tích chỉ rõ những điểm mạnh, hạn chế và đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình.

1.5. Các bước tự đánh giá

- Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Phân công 07 nhóm tiến hành thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đào tạo của chương trình và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo thống nhất.

- Công bố kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đến tất cả cán bộ viên chức, người lao động và người học; gửi báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Tự đánh giá.

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
	Tổng điểm	100	92
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính	6	6
1.1	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	Đạt
1.2	Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	Đạt
1.3	Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	14	14
2.1	<i>Tiêu chuẩn 2.1:</i> Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	Đạt
2.2	<i>Tiêu chuẩn 2.2:</i> Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	Đạt
2.3	<i>Tiêu chuẩn 2.3:</i> Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	Đạt
2.4	<i>Tiêu chuẩn 2.4:</i> Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
2.5	<i>Tiêu chuẩn 2.5:</i> Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định	2	Đạt
2.6	<i>Tiêu chuẩn 2.6:</i> Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	Đạt
2.7	<i>Tiêu chuẩn 2.7:</i> Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	Đạt
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	16
3.1	<i>Tiêu chuẩn 3.1:</i> 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
3.2	Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.8	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24	24
4.1	Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
	hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.		
4.5	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.7	Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	Đạt
4.8	Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	Đạt
4.9	Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.10	Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.11	Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	Đạt
4.12	Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	14
5.1	Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
5.2	Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo	2	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	Không đạt
5.7	Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	Không đạt
5.8	Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	Đạt
6.	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8	8
6.1	Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
6.2	Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	Đạt
7.	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	16	14
7.1	Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	Không đạt
7.3	Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	Đạt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường CT đào tạo
7.5	Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	Đạt
7.7	Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Không đạt
7.8	Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	Đạt

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn.

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

**Đánh giá tổng quát tiêu chí*

Chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và được điều chỉnh, bổ sung sau mỗi khóa đào tạo. Từ năm 2017, chương trình đang được xây dựng lại trên cơ sở định hướng của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương binh và xã hội, mục tiêu của chương trình đào tạo được xây dựng theo chuẩn đầu ra của ngành đào tạo theo Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công tác quản lý các hoạt động đào tạo của Nhà trường thường xuyên được quan tâm, đáp ứng các yêu cầu quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, coi chất lượng đào tạo là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của Nhà trường. Căn cứ vào các chương trình đào tạo, từ đầu mỗi năm học Nhà trường giao cho các khoa, bộ môn phụ trách chương trình để triển khai thực hiện trong năm học. Trên cơ sở chương trình đào tạo trong năm, Nhà trường đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng mức chi tối thiểu cho một người học nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo.

** Những điểm mạnh*

Mục tiêu chương trình đào tạo bám sát chuẩn đầu ra ngành đào tạo theo Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương

binh và Xã hội. Mục tiêu chương trình đào tạo gồm có mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các mục tiêu cụ thể bám sát chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Hàng năm ngay từ đầu mỗi năm học, trên cơ sở kế hoạch đào tạo, Nhà trường giao nhiệm vụ giảng dạy cho từng khoa, bộ môn phụ trách. Trên cơ sở đó, khoa bộ môn phân công nhiệm vụ cụ thể tới giảng viên để thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm học.

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, hàng năm Trường đều xây dựng định mức chi tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo bao gồm các khoản chi cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy.

** Những điểm yếu*

Chưa có sự đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo. Mục tiêu chương trình đào tạo tuy đã đổi mới theo năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp nhưng chưa xây dựng được mục tiêu theo vị trí việc làm. Mục tiêu chương trình đào tạo còn xây dựng theo hướng thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong thực hành nghề nghiệp, thiếu các kỹ năng mềm, chưa lồng ghép phát triển thành các năng lực nghề nghiệp nên sinh viên sau tốt nghiệp còn yếu năng lực thực hành nghề nghiệp.

Nhà trường tuy đã dành kinh phí để chi cho phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, mô hình dạy học song chưa có các mô hình dạy học hiện đại đã hạn chế phần nào chất lượng dạy học.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Trong thời gian tới, Trường sẽ xây dựng lại các chương trình đào tạo theo chuẩn năng lực nghề nghiệp và theo từng vị trí việc làm. Hàng năm trên cơ sở kế hoạch đào tạo Trường sẽ tăng cường nguồn kinh phí cho việc mua sắm trang thiết bị, mô hình dạy học hiện đại; bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý lâm sàng về phương pháp dạy học; báo cáo đánh giá chất lượng sinh viên dựa vào năng lực thực hiện. Công việc cụ thể được triển khai như sau:

- Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo Phòng Đào tạo và các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch đổi mới liên tục chương trình đào tạo và triển khai tổ chức thực hiện.

- Hàng năm, phòng Tài chính bổ sung nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, mô hình học tập, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ đáp ứng với sự đổi mới chương trình đào tạo theo xu thế hội nhập và phát triển.

- Chỉ đạo phòng đào tạo, các khoa, bộ môn tiếp tục duy trì và phát triển chương trình đào tạo trình độ cao đẳng dựa trên năng lực thực hành nghề nghiệp đến năm 2025, 2030.

- Định kì sau mỗi khóa đào tạo có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn địa phương Hà Tĩnh.

- Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục có nhiệm vụ xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, định kì có bổ sung, sửa đổi cho phù hợp từng giai đoạn phát triển. Chuẩn bị mọi nguồn lực khi đủ điều kiện tiến tới đánh giá ngoài.

**Điểm đánh giá tiêu chí 1*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo Hộ sinh trình độ cao đẳng của Trường được xây dựng dựa trên Chương trình khung của Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Mục tiêu của chương trình đào tạo được Trường xây dựng dựa trên Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã phù hợp với thực tiễn địa phương Hà Tĩnh [1.1.01: Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội]. Hiện tại Trường đã xây dựng mục tiêu chương trình theo chuẩn năng lực thực hành nghề nghiệp đáp ứng với nhu cầu thị trường lao động [1.1.02: Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng]. Chương trình đào tạo và mục tiêu chương trình được công bố trên trang website của Trường [1.1.03: Trang website Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh]. Định kỳ sau mỗi khóa đào tạo, mục tiêu và chương trình được rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn địa phương, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng [1.1.04: Quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng].

Hiện tại chương trình đào tạo Hộ sinh trình độ cao đẳng đều được xây dựng theo chương trình đào tạo hệ thống tín chỉ, mục tiêu của chương trình đào tạo là phù hợp với quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và phù hợp với thực tế địa phương Hà Tĩnh. Tuy nhiên, việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ chưa phù hợp với đối tượng sinh viên bậc học trung cấp và cao đẳng, trong thời gian tới Trường sẽ xây dựng lại chương trình và mục tiêu cho phù hợp hơn.

Mục tiêu chương trình đào tạo hiện nay vẫn chưa đáp ứng được các năng lực của ngành nghề đào tạo, mục tiêu còn thiếu tính kết nối giữa chương trình đào tạo và năng lực nghề nghiệp, cần phải thay đổi cho phù hợp hơn.

**Điểm tự đánh giá : 2 điểm*

Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được xét duyệt và chương trình đào tạo của khóa học, ngay từ đầu mỗi năm học, Nhà trường đã ban hành văn bản giao nhiệm vụ giảng dạy cho từng khoa, bộ môn phụ trách thông qua Kế hoạch đào tạo hàng năm [1.2.01: Kế hoạch đào tạo năm học] và Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho các khoa, bộ môn [1.2.02: Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho các khoa, bộ môn]. Trên cơ sở đó, khoa bộ môn phân công nhiệm vụ cụ thể tới giảng viên để thực hiện nhiệm vụ của giảng viên trong năm học [1.2.03: Bảng phân công kế hoạch giảng dạy của Khoa, bộ môn].

Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, các khoa, bộ môn vẫn còn một số vướng mắc do các khoa, bộ môn còn thiếu cán bộ, năng lực quản lý điều hành còn hạn chế nên còn phụ thuộc nhiều vào sự điều hành của phòng đào tạo.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 1.3: *Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đầu năm, Nhà trường được cơ quan quản lý cấp trên giao dự toán về ngân sách đào tạo trên cơ sở số học sinh, sinh viên của Trường và số cán bộ, viên chức trong chỉ tiêu biên chế. Trên cơ sở dự toán được phê duyệt đơn vị chủ động phân bổ, lập dự toán nguồn kinh phí cho từng nội dung mục tiêu phù hợp với hoạt động của đơn vị [1.3.01: Quyết định UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh].

Nhà trường đã đảm bảo định mức kinh phí chi cho đào tạo trên đầu học sinh trong những năm qua và phát triển cho những năm tiếp theo thể hiện qua báo cáo tài chính các năm và số liệu thực tế học sinh thực học. Theo tính toán của Phòng Tài chính - Kế toán thì định mức cho 01 học sinh triệu đồng/năm [1.3.02: Định mức chi ngân sách năm 2017, 2018, 2019]. Tổng nguồn thu và chi của Nhà trường qua các năm thể hiện trên báo cáo tài chính và các hồ sơ lưu tại Phòng Tài chính - Kế toán [1.3.03: Báo cáo tài chính năm 2017, Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo tài chính năm 2019].

Nhà trường có nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu phí - lệ phí của sinh viên chính quy tại trường [1.3.04: Tổng hợp thu học phí năm 2017, Tổng hợp thu học phí năm 2018, Tổng hợp thu học phí năm 2019]. Ngoài ra nhà trường còn mở rộng đào tạo liên thông; liên kết với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ... tạo thêm nguồn thu hợp pháp, tăng cường nguồn kinh phí hoạt động và nguồn quỹ phát triển cho đơn vị. Nhà trường đã tổ chức công tác thu học phí, lệ phí, liên kết đào tạo, dịch vụ theo đúng quy định của nhà nước [1.3.05: Các quyết định về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú]; [1.3.06: Nghị quyết số 57/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 239/QĐ-

CĐYT ngày 12/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh về việc Quy định mức thu học phí năm học 2019-2020].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

**Đánh giá tổng quát tiêu chí*

Chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh biên soạn trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội. Sau khi nghiên cứu chương trình đã được biên soạn, Hiệu trưởng có quyết định ban hành chương trình đào tạo ngành điều dưỡng cao đẳng hệ 3 năm gửi đến Phòng Đào tạo. Dựa trên chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, chuyên ngành của từng bộ môn, phòng Đào tạo giao nhiệm vụ cho các bộ môn xây dựng chương trình chi tiết. Các bộ môn tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo trong nước và thế giới, mô hình bệnh tật của địa phương, đồng thời tìm hiểu yêu cầu của các đối tác sử dụng lao động đến từ các quốc gia có cơ cấu dân số già như Nhật Bản, Đức, Đài Loan...để xây dựng chương trình giảng dạy và tài liệu tham khảo của từng học phần. Sau khi các bộ môn hoàn thành chương trình chi tiết, Hội đồng Khoa học Đào tạo của Trường tiến hành rà soát, xét duyệt, thông qua và công bố cho giảng viên thực hiện giảng dạy, học sinh, sinh viên biết để chủ động trong học tập, tìm hiểu tài liệu tham khảo có điều kiện chủ động hoàn thành học phần dễ dàng thuận lợi

Trường đã công khai chương trình đào tạo, chương trình chi tiết, tài liệu tham khảo của từng ngành đào tạo trên cổng thông tin điện tử của trường (trang Website Nhà trường).

Để đáp ứng yêu cầu thực tế Trường đã tổ chức hội thảo với đại diện các trung tâm y tế, các bệnh viện trong tỉnh, tổ chức hội thảo Quốc tế Việt Lào để góp ý kiến trong việc xây dựng chương trình đào tạo và yêu cầu về kỹ năng, tay nghề của học sinh sau khi tốt nghiệp. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của nhà tuyển dụng, của giáo viên giảng dạy và các giảng viên biên soạn chương trình, Hội đồng Khoa học Đào tạo đã tiến hành nghiên cứu điều chỉnh bổ sung. Hàng năm trên cơ sở đề xuất của giảng viên và các bộ môn, Hội đồng Khoa học Đào tạo xem xét điều chỉnh các nội dung cần cập nhật trong các học phần. Sau khi kết thúc mỗi khoá đào tạo, Nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn địa phương Hà Tĩnh.

** Những điểm mạnh:*

- Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình, phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo địa chỉ ở các huyện ngoại thành để đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

- Trong kế hoạch đào tạo, Nhà trường đã chủ động phối hợp cùng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trong công tác đào tạo, gắn với giải quyết việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

- Nhà trường đã đặt ra mục tiêu đào tạo cụ thể, xây dựng nội dung chung, chương trình giáo dục và thực hiện theo đúng mục tiêu đã đề ra. Chương trình đào tạo gắn với thực tế, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực y tế ở các đơn vị. Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Nhà trường chú trọng lấy ý kiến của nhà tuyển dụng và sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia về biên soạn chương trình, giáo trình.

- Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác tuyển sinh đúng thủ tục, đúng nguyên tắc và đa dạng hoá hình thức tổ chức.

- Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học thường xuyên, các văn bản hướng dẫn được rà soát đổi mới kịp thời, đảm bảo việc thực hiện đúng các quy chế đào tạo.

** Những tồn tại:*

- Trình độ đầu vào của HSSV còn nhiều hạn chế, không đồng đều nên ảnh hưởng đến công tác dạy và học của Nhà trường.

- Chưa có sự đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo. Cấu trúc chương trình đào tạo chưa thực sự hợp lý, đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong trường và giữa các chương trình đào tạo về điều dưỡng ở trong và ngoài trường;

- Chương trình còn nặng về lý thuyết; nội dung một số môn học/học phần còn có sự chồng chéo, chưa có sự tích hợp hợp lý. Sinh viên sau tốt nghiệp chưa đạt chuẩn năng lực theo quy định;

- Một số học phần chưa đủ điều kiện để công khai cụ thể phần đánh giá học phần cho sinh viên.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu học sinh sinh viên sau khi ra trường sẽ đáp ứng được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ của người Hộ sinh; đồng thời đáp ứng yêu cầu chung của khu vực, sẽ có cơ hội việc làm tốt hơn ở các môi trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì nền nếp về quy trình đánh giá, kiểm tra kết quả học tập của học sinh, sinh viên trong cả 3 khâu: Ra đề thi, tổ chức thi và chấm thi.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung câu hỏi vào ngân hàng đề thi với đầy đủ các dạng câu hỏi theo cấu trúc từng phần để thuận lợi cho việc thiết lập tổ hợp đề thi cho thi trắc nghiệm khách quan.

- Tăng cường tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học và các nhà tuyển dụng để bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn và phù hợp với đào tạo theo năng lực.

- Tiếp tục bám sát mục tiêu đào tạo tổng quát, dựa trên kết quả đánh giá năng lực người học sau khi ra trường (của các cá nhân và tổ chức sử dụng lao động) để điều chỉnh nội dung và phương pháp đánh giá cho sát hợp với thực tiễn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người bệnh hơn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học tại Trường, các cơ sở dạy học ngoài Trường, cơ sở thực tập, thực tế.

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	14
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

** Mô tả, phân tích, nhận định*

Để bảo đảm quá trình tuyển sinh đúng quy định, hàng năm Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng [2.1.01: QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh] và Ban Thư kí tuyển sinh [2.1.02: QĐ thành lập Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh], Ban tư vấn tuyển sinh [2.1.03: QĐ thành lập Ban tư vấn tuyển sinh] tổ chức xét tuyển theo từng quý.

Nhà trường thông báo tuyển sinh rộng rãi trên trang Website Trường, trên Pano tại trường, gửi đến các cơ sở liên kết, các Trung tâm dạy nghề cấp huyện, các trường THPT trong tỉnh đồng thời được thông báo trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh Hà Tĩnh nhằm cung cấp thông tin đến tận nơi cho người học [2.1.04: Hợp đồng quảng bá tuyển sinh; trang website Trường].

Nhà trường trực tiếp tư vấn học nghề, nhận hồ sơ dự tuyển trực tiếp của học sinh tại Trường. Danh sách xét tuyển được lập theo các thông số cần thiết thuận lợi

cho việc xét tuyển [2.1.05: Danh sách xét tuyển]. Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào chỉ tiêu được giao xác định điểm chuẩn và duyệt danh sách trúng tuyển [2.1.06: Danh sách trúng tuyển]. Danh sách trúng tuyển được niêm yết tại trường, trên website và thí sinh nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại Trường hoặc qua đường bưu điện. Khi sinh viên đến nhập học được Phòng Đào tạo và Phòng Công tác học sinh sinh viên phối hợp lên danh sách và phân lớp [2.1.07: Quyết định phân lớp].

Công tác tuyển sinh được Nhà trường tổ chức thực hiện rất nghiêm túc, công bằng, khách quan. Tuy nhiên, do nhận thức của gia đình, người học về lựa chọn ngành nghề, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đầu vào (trình độ học sinh không đồng đều).

Hội đồng tuyển sinh phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, mời học sinh và phụ huynh học sinh một số trường THPT đến tham quan Trường và giới thiệu về các ngành đào tạo của Trường. Đồng thời phối hợp với các đơn vị doanh nghiệp để tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp [2.1.07: Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng].

Kết quả tuyển sinh đối với ngành điều dưỡng cao đẳng đã đạt được theo chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo đề ra: Năm học 2018-2019 Nhà trường đã tuyển được 437 sinh viên so với chỉ tiêu tuyển sinh đã đề ra là 450 sinh viên đạt 97.1% . Năm học 2019-2020 Trường tuyển sinh 581 sinh viên so với chỉ tiêu tuyển sinh đã đề ra là 500 sinh viên đạt 116%. [2.1.08: Danh sách học sinh nhập học và quyết định phân lớp].

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh là đào tạo nguồn nhân lực Y tế đảm bảo chất lượng về lý luận và thực hành, có thái độ phục vụ tốt đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nhân lực điều dưỡng sau khi đào tạo tại trường không những có khả năng làm việc tại các bệnh viện trong nước mà còn chú trọng đến vấn đề hợp tác quốc tế nhằm xuất khẩu lao động điều dưỡng/hộ sinh sang các nước có cơ cấu dân số già như Đài Loan, Nhật Bản, Đức...

Trong hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Sau mỗi khóa đào tạo, chương trình đào tạo được cập nhật bổ sung trên cơ sở những thay đổi của khoa học kỹ thuật hiện đại, ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng và phản hồi của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp. Nhà trường đã thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo để đánh giá, phê duyệt và ban hành chương trình. Hiệu quả chương trình đào tạo được đánh giá thông qua tỉ

lệ học sinh - sinh viên ra trường có việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của người học, thu nhập của học sinh - sinh viên trong quá trình làm việc và nhận xét của nhà tuyển dụng đối với chất lượng đào tạo của Trường, Nhà trường còn tổ chức việc thu thập ý kiến đóng góp của cựu học sinh - sinh viên về chương trình qua đó thực hiện việc rà soát, cập nhật bổ sung chương trình đào tạo. [2.2.01: Chương trình đào tạo Hộ sinh cao đẳng]

Hàng năm, dựa trên cơ sở chương trình khung của ngành Hộ sinh, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khóa học theo từng học kì, từng năm học [2.2.02: Kế hoạch dạy học năm học]. Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết, từng khóa học đều nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo. Chương trình đào tạo của đối tượng Hộ sinh được xây dựng với mục tiêu rõ ràng, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh viên sau khi ra trường. Chương trình có cấu trúc phù hợp; đúng với hướng dẫn và các văn bản quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bao gồm các phần giáo dục đại cương, giáo dục nghề nghiệp, các phần này có tỉ lệ phù hợp với từng ngành đào tạo

Từ kế hoạch giảng dạy, cụ thể về khối lượng công việc của các bộ môn để bộ môn phân công chương trình và thời gian giảng dạy cho từng giảng viên trong mỗi năm học [2.2.03: Kế hoạch dạy học của khoa/bộ môn]. Trên cơ sở phân công giảng dạy theo kế hoạch, phòng đào tạo xếp lịch học cho năm học và có điều chỉnh trong từng tuần [2.2.04: Lịch học tập tuần, kì, năm học].

Ngay từ đầu năm học, song song với việc triển khai Kế hoạch dạy học của năm học, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Thanh tra - Pháp chế của năm học, trong đó có các nội dung kiểm tra, phát hiện và thu thập các trường hợp vi phạm quy định dạy học, thanh tra các kì tuyển sinh, kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc môn học, kiểm tra việc cấp phát văn bằng chứng chỉ, việc thực hiện nhiệm vụ của các khoa, bộ môn [2.2.05: Kế hoạch thanh tra]. Tùy từng thời điểm Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra [2.2.06 Quyết định thành lập đoàn kiểm tra nội bộ] để kiểm tra các nhiệm vụ dạy, học theo định kì hoặc đột xuất, qua đó để kịp thời khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong công tác dạy, học [2.2.07: Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ].

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.3: *Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.*

** Mô tả, phân tích, nhận định*

Đối tượng học tập của sinh viên ngành Hộ sinh là người bệnh nên việc rèn luyện năng lực thực hành và trang bị kiến thức chuyên môn luôn được Nhà trường

xem trọng, quyết định chất lượng của học sinh, sinh viên. Trong quá trình đào tạo tại Nhà trường các học sinh, sinh viên được trang bị những kiến thức y học cơ bản, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng giao tiếp với người bệnh để hình thành nhân cách nghề nghiệp, biết yêu thương người bệnh [2.3.01: Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng]. Hằng năm phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch dạy học thực hành, lâm sàng cho từng đối tượng chi tiết theo từng kì, tháng, tuần [2.3.02: Kế hoạch dạy học lâm sàng] đảm bảo cho học sinh, sinh viên tăng kỹ năng thực hành lâm sàng, có nhiều thời gian học tập, hỏi bệnh, thăm khám, thực hiện các thủ thuật trên người bệnh dưới sự hướng dẫn của giảng viên và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể. Nhà trường phân công những giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn giỏi để hướng dẫn học sinh tại bệnh viện [2.3.03: Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn lâm sàng].

Trong chương trình đào tạo học sinh, sinh viên ngành Hộ sinh tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, ngoài thời gian học tập trên giảng đường, thực tập lâm sàng tại các bệnh viện, thực tế ở trạm y tế và bệnh viện, Nhà trường luôn tạo điều kiện để sinh viên có thể phát triển toàn diện. Trong đó, những buổi bình bệnh án, quy trình được tổ chức định kì để học sinh sinh viên tham gia trao đổi kiến thức và kỹ năng trong chẩn đoán, chăm sóc người bệnh, giao tiếp với bệnh nhân. Những buổi học này hoàn toàn được sinh viên chủ động báo cáo và thảo luận dưới sự giám sát và hỗ trợ của giảng viên. Để chuẩn bị báo cáo và thảo luận, học sinh sinh viên phải tự nghiên cứu kỹ các tài liệu nhằm bổ sung nguồn kiến thức cho bản thân, làm bệnh án hoặc phiếu chăm sóc đúng quy định. [2.3.04: mẫu phiếu chăm sóc, mẫu bệnh án các khoa].

Trước khi đi thực tập ở các bệnh viện, học sinh sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng thao tác trên người bệnh giả (mô hình) ở các phòng thực hành của trường. Đặc biệt Nhà trường đã bỏ ra một nguồn kinh phí lớn trang bị 01 phòng huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng với các trang thiết bị hiện đại. Trong quá trình thực hành, học sinh sinh viên sẽ nhận ra được những kiến thức nào còn thiếu để bổ sung, những thao tác nào chưa thuần thục thì tiếp tục tập luyện để có thể tự tin khi thao tác trên người bệnh thật. Những vấn đề nào chưa rõ, sinh viên có thể thảo luận với nhau hoặc hỏi ý kiến giảng viên để được hướng dẫn thêm. Mặc dù chương trình học khối ngành điều dưỡng rất nặng, nhưng phần lớn giảng viên đều ý thức được tầm quan trọng của việc phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh sinh viên, quan tâm và tạo môi trường để cho sinh viên phát triển, cũng như thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp theo hướng phát triển tính độc lập, tự giác của học sinh sinh viên.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực khuyến khích tính chủ động sáng tạo của học sinh sinh viên lại càng nâng cao vai trò của CNTT trong giảng dạy. Đây là một hướng mới trong giảng dạy, ứng dụng CNTT có thể vận dụng được trong hầu hết môn học. Phần lớn các giảng viên đều sử dụng bài giảng điện tử

để có thể giới thiệu kiến thức mới bằng những tình huống sinh động với tranh ảnh minh họa phong phú, công nghệ mô phỏng ảo ... sẽ tạo thành một giáo án hiệu quả giúp học sinh say mê học tập, phát huy tính chủ động tìm hiểu và khắc sâu kiến thức bài học [2.3.05: Bài giảng điện tử]. Nhà trường sử dụng phần mềm đào tạo IU để thực hiện quản lý và thông báo điểm các học phần cho học sinh sinh viên [2.2.06: Phần mềm quản lý điểm]. Học sinh sinh viên theo dõi, cập nhật điểm đánh giá của bản thân để điều chỉnh phương pháp học tập cho phù hợp.

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.4: *Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

** Mô tả, phân tích, nhận định*

Học sinh sinh viên của Nhà trường được thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở y tế: Trạm y tế xã, phường; bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh... [2.4.01: Công văn gửi sinh viên đi thực tập và nội dung thực tập]. Tại các cơ sở y tế, học sinh sinh viên được giảng viên do Nhà trường phân công và cán bộ tại cơ sở quản lý và giảng dạy, hướng dẫn các kỹ năng nghề nghiệp [2.4.02: Quyết định phân công giảng viên phụ trách các khoa lâm sàng]. Trước khi đến các cơ sở thực tập, sinh viên được cung cấp đề cương thực tập, sổ tay lâm sàng và nội dung thực tập. [2.4.03: Sổ tay lâm sàng, nội dung thực tập]. Cuối mỗi đợt học, giảng viên của nhà trường phối hợp với cán bộ y tế tại cơ sở kiểm tra đánh giá theo quy định: Thi vấn đáp có 2 giám khảo quan sát trực tiếp học viên thực hiện kỹ thuật để chắm (bằng băng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp [2.4.04: Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần]. Trước mỗi đợt thi tốt nghiệp, Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, trong đó mời Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng [2.4.05: Quyết định thành lập Hội đồng]. Trong kì thi tốt nghiệp, đều có sự lồng ghép giảng viên Nhà trường và giảng viên kiêm nhiệm của bệnh viện tại các khoa lâm sàng để chắm thi, đánh giá kết quả [2.4.06: Quyết định thành lập ban chắm thi tốt nghiệp]. Với đặc thù ngành y tế, học sinh sinh viên thực hiện thao tác trên người bệnh nên việc đánh giá học sinh sinh viên được đánh giá trên cả 3 phương diện: kiến thức (làm bệnh án, phiếu chăm sóc), kỹ năng (thăm khám, nhận định, làm thủ thuật), thái độ (giao tiếp với người bệnh) [2.4.07: Phiếu chắm thực hành lâm sàng].

Song song với đánh giá kỹ năng trực tiếp, HSSV viết báo cáo thu hoạch đợt thực tập thực tế ngành có đánh giá, nhận xét và xác nhận của cơ sở thực tập [2.4.08: Báo cáo thực tập tốt nghiệp]. Kết quả đánh giá thực tập cuối khóa được giảng viên Nhà trường phối hợp với giảng viên kiêm nhiệm của bệnh viện đánh giá từng sinh viên qua kiến thức, kỹ năng và thái độ thực hành nghề nghiệp. Sinh viên nếu chưa đạt

thì phải tiếp tục rèn luyện kỹ năng đến khi đánh giá đạt mới được công nhận tốt nghiệp.

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.5: *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.*

** Mô tả, phân tích, nhận định*

Trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy trình kiểm tra, đánh giá và văn bản hướng dẫn chuẩn hoá công tác đánh giá học viên của Bộ Y tế, Nhà trường đã ra các văn bản về các hình thức tổ chức thi, kiểm tra đánh giá [2.5.01: Quyết định 98/QĐ-CDYT của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Y tế Hà Tĩnh].

Trường đã chú trọng đánh giá học sinh, sinh viên trên cả 3 lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp phù hợp.

Bắt đầu từ năm học 2014 – 2015 trở lại đây, Nhà trường đã triển khai biên soạn câu hỏi thi trắc nghiệm các môn học sử dụng câu hỏi trắc nghiệm với nhiều dạng câu hỏi. Hiện tại trong chương trình cao đẳng và trung cấp tất cả môn học đều áp dụng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính [2.5.02: Bộ câu hỏi trắc nghiệm].

Với loại câu hỏi truyền thống cải tiến, Trường quy định lượng tối thiểu 1 câu hỏi/1 tiết. Với loại câu hỏi trắc nghiệm, Trường quy định đối với đối tượng Trung cấp tối thiểu 10 test/1 tiết và đối với đối tượng Cao đẳng tối thiểu là 15 test/1 tiết. Câu hỏi được các giảng viên giảng dạy biên soạn, trưởng khoa/bộ môn phê duyệt và được nhập vào ngân hàng đề thi. Trước lúc thi Nhà trường tổ hợp ngẫu nhiên số test (câu hỏi) với nội dung và thời gian phù hợp làm đề thi hết học phần [2.5.03: Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần].

Việc đánh giá thường xuyên và định kì do giáo viên giảng dạy trực tiếp đánh giá đảm bảo đủ số điểm kiểm tra định kì theo đúng thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH và các quy chế của Bộ giáo dục - Đào tạo đối với các khóa tuyển sinh năm 2016 [2.5.04: Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản].

Đối với kỹ năng thực hành, Trường quy định: Thi vấn đáp có 2 giám khảo quan sát trực tiếp học viên thực hiện kỹ thuật để chấm (bảng bảng kiểm), sau đó thống nhất điểm phù hợp.

Với mỗi môn học áp dụng hai hình thức thi/kiểm tra, các môn thi trắc nghiệm kết thúc môn học, thường kiểm tra thường xuyên và định kì bằng hình thức truyền thống. Hoặc ngược lại kiểm tra định kì bằng trắc nghiệm và thi kết thúc môn học bằng truyền thống.

Về quy trình tổ chức thi/kiểm tra, chấm thi và công bố kết quả Trường cũng có văn bản quy định [2.5.05: Văn bản quy định quy trình tổ chức thi] cụ thể: Các bài thi lí thuyết kết thúc học phần đều được Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng cất phách rồi giao cho các bộ môn phân công cán bộ chấm thi theo quy trình chấm 2 vòng độc lập ngay tại phòng. Sau khi chấm, bộ môn giao bài lại cho phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng ráp phách, vào điểm, tính điểm. Điểm được công bố cho học sinh sau khi thi 7-10 ngày. Từ năm học 2013-2014 Nhà trường đưa phần mềm quản lí điểm vào hoạt động, kết quả học tập của HSSV được công khai. Với hình thức thi trắc nghiệm, thi thực hành điểm được công bố ngay khi thí sinh hoàn thành bài thi của mình.

Với các kì thi tốt nghiệp Nhà trường bám sát Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo trung cấp, Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ đối với các khóa từ 2017 trở về trước. Với các khóa tuyển sinh năm 2017 đến nay và đã tốt nghiệp, Nhà trường cũng đã cấp phát bằng theo quy định tại Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐBXH [2.5.06: Quyết định ban hành quy định in, cấp phát, quản lí bằng tốt nghiệp] và chuẩn bị đầy đủ số phôi bằng, các loại sổ sách mẫu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho các khóa chuẩn bị tốt nghiệp. [2.5.07: Quyết định cấp phôi bằng, sổ phát bằng]

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.6: *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

** Mô tả, phân tích, nhận định*

Ngay từ đầu năm học, song song với việc triển khai Kế hoạch dạy học của năm học mới, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Thanh tra - Pháp chế của năm học, trong đó có các nội dung kiểm tra, phát hiện và thu thập các trường hợp vi phạm quy định dạy học, thanh tra các kì tuyển sinh, kiểm tra việc tổ chức thi kết thúc môn học, kiểm tra việc cấp phát văn bằng chứng chỉ, việc thực hiện nhiệm vụ của các khoa, bộ môn [2.6.01: Kế hoạch thanh tra]. Tùy từng thời điểm Nhà trường thành lập Đoàn kiểm tra [2.6.02: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra nội bộ] các nhiệm vụ dạy, học theo định kì hoặc đột xuất, qua đó để kịp thời khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong công tác dạy, học [2.6.03: Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ].

Lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lí phòng Đào tạo, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của giảng viên, học sinh sinh viên tại nhà trường cũng như tại các cơ sở thực tế. Hàng tháng, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát được bộ phận thanh tra tổng hợp, làm báo cáo

[2.6.04: Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng]. Kết quả kiểm tra, giám sát là một yếu tố quan trọng trong việc bình xét xếp loại lao động hàng tháng trong nhà trường [2.6.05: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]. Trên cơ sở báo cáo hàng tháng, hết năm học bộ phận thanh tra làm báo cáo năm học, tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy học [2.6.06: Báo cáo thanh tra]. Từ kết quả kiểm tra giám sát của bộ phận thanh tra phối hợp với kết quả kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý và thực hiện hoạt động dạy học [2.6.07: Báo cáo hội nghị CNVCLĐ] nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

** Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường đã tiến hành đào tạo liên thông kể từ trung cấp lên cao đẳng căn cứ vào Thông tư 55/2012/TT-BGD Quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học, Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học kèm theo Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT và các quy định về đào tạo liên thông của Bộ Y tế. Nhà trường đã xây dựng chương trình khung, chương trình chi tiết đào tạo Cao đẳng liên thông từ trung cấp đối với các ngành Điều dưỡng [2.7.01: Chương trình đào tạo liên thông ngành Điều dưỡng].

Căn cứ vào Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội đã ban hành. Đồng thời, theo Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật thì đến năm 2025 phải chuẩn hóa trình độ đào tạo nhân lực Điều dưỡng viên trong các bệnh viện có trình độ tối thiểu là Cao đẳng. Vì vậy, Nhà trường đã bắt tay vào việc thông báo và quảng bá tuyển sinh các mã ngành liên thông từ Hộ sinh có trình độ trung cấp lên cao đẳng. Trong năm 2018 - 2019 Nhà trường đã tuyển sinh và đào tạo được 90 học viên học liên thông hộ sinh cao đẳng. Việc đào tạo liên thông trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã xây dựng chương trình bảo đảm việc liên thông giữa trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân một cách phù hợp với năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 3*

Cán bộ là cái gốc của phong trào, ở đâu có cán bộ tốt, có năng lực thì hoạt động ở đó có hiệu quả, tạo dựng được tập thể đoàn kết dân chủ và ngày càng vững

manh. Trong nhà trường để nâng cao chất lượng đào tạo trước hết phải có đội ngũ giảng viên và nhân viên có chất lượng tốt về mọi mặt chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao. Chính vì vậy Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ (về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020) đã chỉ rõ: Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục Đại học đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến, phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 60% giảng viên đạt trình độ Thạc sĩ, 35% đạt trình độ Tiến sĩ, nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên nhà trường trong việc ổn định và phát triển về mọi mặt của Trường, ngay từ khi Trường được nâng cấp từ Trường Trung cấp thành Trường Cao đẳng - Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường đã có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, giảng viên hiện có của Trường đồng thời xin tiếp nhận và tuyển dụng bổ sung cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu cả cho trước mắt và lâu dài.

Cán bộ quản lý, nhân viên và giảng viên của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được tuyển dụng từ nhiều nguồn, nhưng phần lớn từ các trường đại học Y-Dược có uy tín của quốc gia và các Đại học vùng. Việc tuyển chọn, bố trí cán bộ, nhân viên, giảng viên được dựa trên nền tảng các quy định của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo trường quan tâm chăm lo quyền lợi của cán bộ, giảng viên, nhân viên cả về vật chất và tinh thần như chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ làm việc, học tập, chế độ khen thưởng và nghỉ dưỡng theo qui định của Pháp luật. Các việc làm trên thể hiện trong Quy chế hoạt động của trường, trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và Chương trình công tác hàng năm của Ban giám hiệu.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong tình hình mới, công tác phát triển đội ngũ giảng viên của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được chú trọng ngay từ đầu để vừa đảm bảo kinh nghiệm công tác chuyên môn, đảm bảo sự đồng đều giữa các bộ môn, ngành nghề có sự kế thừa cả cho trước mắt và lâu dài Trường đã xây dựng quy hoạch phát triển theo giai đoạn

Đội ngũ GV cơ hữu của trường luôn được bổ sung trẻ hoá và nâng cao trình độ qua từng năm . Về thâm niên công tác, hiện nay đội ngũ giảng viên của trường có bình quân thâm niên công tác giảng dạy là 10 năm, trong đó có 70% cán bộ giảng dạy có thâm niên công tác dưới 10 năm và 30% cán bộ giảng dạy có thâm niên công tác trên 12 năm .

Tuổi đời bình quân hiện nay của đội ngũ giảng viên là 32,8 tuổi, trong đó dưới từ 24 đến 30 tuổi chiếm 60 %; từ 31 đến 40 chiếm 16,4%, từ 41- 50 tuổi 14,35%, từ 51-60 chiếm 9,25% . Chỉ tính từ năm 2005 lại nay trường đã tuyển mới 32 Giảng viên . Hiện nay về cơ cấu giảng viên của Trường là tương đối hợp lý về ngành nghề, trình độ, độ tuổi và kinh nghiệm với xu hướng trẻ hoá .

**Những điểm mạnh:*

Đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo Hộ sinh cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định về đào tạo Hộ sinh trình độ cao đẳng, được phân định trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng về quản lý tổ chức và quản lý hoạt động dạy và học, được đào tạo, bồi dưỡng và có kinh nghiệm về quản lý; Trong những năm qua Trường đang thực hiện chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao cho chuyên ngành Hộ sinh;

Đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu chuyên môn, trong đó giảng viên giảng dạy lý thuyết đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định; giảng viên giảng dạy thực hành lâm sàng là những CN hộ sinh và những nhà chuyên môn y tế khác có trình độ tối thiểu là đại học;

Đội ngũ giảng viên giảng dạy ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật giáo dục đại học. Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn; Việc bổ nhiệm giảng viên theo Luật viên chức và theo tiêu chuẩn tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGD-BNV;

Đội ngũ giáo viên thỉnh giảng là các cán bộ hiện đang công tác tại các cơ sở thực hành y tế trong tỉnh, có trình độ, kinh nghiệm công tác chuyên môn trong chuyên ngành Hộ sinh tham gia hướng dẫn sinh viên Hộ sinh thực hành;

Đội ngũ giảng viên đào tạo Hộ sinh của Trường có phẩm chất, đạo đức và năng lực, được bố trí đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, là những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, có tinh thần trách nhiệm.

Có các hình thức đề giảng viên học tập trao đổi và rút kinh nghiệm nhằm thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp hơn; Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến nhận xét của sinh viên về công tác giảng dạy của từng giảng viên;

Chế độ, thời lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa và các hoạt động khác học dựa theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo được, Nhà trường tổ chức thảo luận với toàn thể giảng viên để đi đến sự thống nhất thực hiện.

**Những tồn tại:*

Đội ngũ giảng viên và quản lý đào tạo Hộ sinh của Nhà trường chưa thực sự năng động, chậm đổi mới so với yêu cầu hội nhập, năng lực giảng viên chưa được đánh giá thường xuyên;

Số giáo viên học lên Cao học còn ít, đội ngũ giáo viên thỉnh giảng tham gia hướng dẫn thực hành cho sinh viên Hộ sinh chưa được đào tạo đầy đủ về phương pháp dạy học y – học. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên đối với chuyên ngành y còn thiếu;

Trong những năm gần đây do cơ chế thị trường nên thu nhập của giảng viên chuyên ngành Y chưa tương xứng do đó việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn; Một số giảng viên có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với chuyên ngành đào tạo, chưa đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ;

Giảng viên chưa có kinh nghiệm trong dạy học theo chuẩn năng lực.

**Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phương pháp dạy học và đánh giá sinh viên theo chuẩn năng lực, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực Hộ sinh bậc cao đẳng theo xu thế hội nhập và nhu cầu ngày càng cao của xã hội;

Nhà trường phải có chính sách để động viên việc tuyển dụng giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 3*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	16
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy đều đáp ứng đủ điều kiện theo quy định về Tiêu chuẩn giảng viên tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng Hộ sinh”.

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhà giáo cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn [3.1.01:Danh sách trích ngang giảng viên][3.1.02:Hồ sơ quản lý nhà giáo]

Về trình độ chuyên môn: 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo tham gia dạy thỉnh giảng của tại trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2018, Giảng viên cơ hữu 75 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 41 thạc sĩ và BSCKI, DSCKI, ĐĐCKI, 29 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 122 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 59 thạc sĩ và BSCKI, 37 Đại học, 11 Cao đẳng và trung cấp). [3.1.03:Danh sách giảng viên giảng dạy chuyên ngành hộ sinh giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng]

Về trình độ ngoại ngữ: Với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn giảng viên trước đây 100% nhà giáo của trường đều đáp ứng tiêu chuẩn. Tuy nhiên so với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung

năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên thì hiện tại Nhà trường mới có 26 người tương đương 38,2% có chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên. Các nhà giáo còn lại của Nhà trường đều có các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ B, C và chưa tham gia thi lại để có chứng chỉ đạt yêu cầu vì theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì ở Tỉnh và Sở giáo dục địa phương chưa bắt buộc thi chuyển đổi.

Về trình độ Tin học: 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Về năng lực sư phạm: 100% nhà giáo đạt 9 tiêu chí về năng lực sư phạm

Về năng lực phát triển nghề nghiệp: 100% nhà giáo đạt cả 2 tiêu chí về học tập, bồi dưỡng nâng cao và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, của các đơn vị đều có bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cá nhân, nhóm cá nhân phù hợp với vị trí việc làm, năng lực công tác và yêu cầu thực tiễn. Từ phân công nhiệm vụ hàng tháng các đơn vị sẽ đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, làm cơ sở để đánh giá kết quả của năm [3.2.01: Phân công nhiệm vụ của các đơn vị] [3.2.02: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong Nhà trường cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định quy định của Điều lệ trường Cao Đẳng. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh-Xã hội, Quy chế tổ chức hoạt động của trường [3.2.03: Điều lệ trường cao đẳng, Quy chế tổ chức hoạt động của trường] và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành [3.2.04: Nội quy quy chế của Nhà trường hàng năm]. Điều đó được thể hiện rõ trong kết quả đánh giá CC,VC,NLĐ hàng năm [3.2.05: Hồ sơ đánh giá CC,VC] [3.2.06: Hồ sơ đánh giá Nhà giáo hàng năm]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Theo Nghị định số 143/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp Nhà trường có đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn quy định và đã được cấp giấy phép số 271/2017/GCNDKHD-TCDN của Tổng Cục dạy nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hiện tại Nhà trường được cấp giấy phép đào tạo mã ngành Hộ sinh với đội ngũ nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình đào tạo và tỉ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học đều đảm bảo các ngành [3.3.01: Danh sách trích ngang giảng viên]

Nhà trường có 68 giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng đáp ứng đủ tỉ lệ quy định theo yêu cầu tối đa là 20 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên, giảng viên [3.3.02: Bảng thống kê tỉ lệ người học/ nhà giáo]

Số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu của Nhà trường đủ đảm nhận 98% số lượng các học phần và trên 80% khối lượng chương trình môn học. [3.3.03: Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận các chương trình đào tạo ngành Hộ sinh;].

Tỉ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học của Trường là 40/68 tổng số giáo viên, giảng viên. Mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ cao đẳng đều có 02 giảng viên trình độ thạc sĩ trở lên. [3.3.04: Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ quy định].

Với đội ngũ Nhà giáo đầy đủ, hàng năm kế hoạch đào tạo của Nhà trường luôn thực hiện đúng tiến độ [3.3.05: Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy], trong năm tất cả nhà giáo thực hiện đúng chế độ làm việc của giảng viên [3.3.06: Bảng thống kê giờ giảng nhà giáo hàng năm], [3.3.07: Bảng thanh toán lương, giờ vượt]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Nhà trường luôn chú ý nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường đã xây dựng quy chế đào tạo bồi dưỡng viên chức [3.4.01: Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng] trong đó quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ học tập nâng cao trình độ với các biện pháp tương ứng mỗi đối tượng cụ thể. Nhà trường cũng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ [3.4.02: Quy chế chi tiêu nội bộ] trong đó có các chính sách khuyến khích nhà giáo học tập các chuyên ngành mũi nhọn, học NCS. Hàng năm Trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử giảng viên tham gia đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao [3.4.03: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng]. Đồng thời để nâng cao tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, hàng năm Nhà trường đều tổ chức hội giảng để lựa chọn các nhà giáo có bài giảng tốt, hay qua

đó tạo nguồn nhà giáo giỏi tham gia các hội thi cấp quốc gia và là bài giảng mẫu để đồng nghiệp học hỏi [3.4.04:Hồ sơ hội giảng hàng năm]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đăng kí của nhà giáo, kế hoạch của các đơn vị và Nhà trường phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ và thực hiện nhiệm vụ năm học

Nhà trường luôn quan tâm tới việc nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lí các đơn vị và đã tích cực cử các cán bộ quản lí tham gia các lớp học tập, tập huấn, các lớp bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ. Khi có điều kiện phù hợp bao giờ Nhà trường cũng cử tối đa số cán bộ đi tập huấn, học tập bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Cán bộ quản lí tham gia các lớp Trung cấp, Cao cấp chính trị, bồi dưỡng Quốc phòng anh ninh theo đối tượng, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lí nhà nước. Đối với giảng viên cử bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Ngoài ra, Trường tích cực tập huấn các chương trình mới về tin học, tổ chức các lớp ngoại ngữ nâng cao năng lực tin học ngoại ngữ cho đội ngũ của Trường [3.5.01:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

100% giảng viên cơ hữu giảng viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn của ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu.

Hàng năm Nhà giáo giảng dạy chuyên môn đều tham gia thực tập tại các Bệnh viện, trung tâm y tế, nên luôn có điều kiện để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp điều trị và chăm sóc bệnh, tổ chức quản lí sản xuất thuốc theo các văn bản quy phạm pháp luật nói chung và của ngành Y - Dược nói riêng [3.6.01: Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức]. Các nhà giáo dạy dạy môn chung được tăng cường tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, phương pháp mới đáp ứng yêu cầu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp [3.6.02:Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhà giáo cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn [3.7.01:Danh sách trích ngang chuyên viên, nhân viên][3.7.02:Hồ sơ cán bộ quản lý]

Về trình độ chuyên môn: 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo tham gia dạy thỉnh giảng của tại trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2018, Giảng viên cơ hữu có 68 người trong đó (trong đó có 02 tiến sĩ, 38 thạc sĩ và BSCKI, DSCKI, ĐĐCKI, 28 Đại học); giảng viên thỉnh giảng có 119 người (trong đó có 15 tiến sĩ và BSCKII, 52 thạc sĩ và BSCKI, 32 Đại học, 20 Cao đẳng và trung cấp)

Về trình độ ngoại ngữ: Với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt tiêu chuẩn giảng viên trước đây 100% nhà giáo của trường đều đáp ứng tiêu chuẩn. Tuy nhiên so với yêu cầu có trình độ ngoại ngữ đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên thì hiện tại Nhà trường mới có 26 người tương đương 38,2% có chứng chỉ đạt trình độ A2 trở lên. Các nhà giáo còn lại của Nhà trường đều có các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ B, C và chưa tham gia thi lại để có chứng chỉ đạt yêu cầu vì theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì ở Tỉnh và Sở giáo dục địa phương chưa bắt buộc thi chuyển đổi.

Về trình độ Tin học: 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Về năng lực sư phạm: 100% nhà giáo đạt 9 tiêu chí về năng lực sư phạm

Về năng lực phát triển nghề nghiệp: 100% nhà giáo đạt cả 2 tiêu chí về học tập, bồi dưỡng nâng cao và phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

**Mô tả, phân tích, nhận định*

Hàng năm, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, của các đơn vị đều có bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi cá nhân, nhóm cá nhân phù hợp với vị trí việc làm,

năng lực công tác và yêu cầu thực tiễn. Từ phân công nhiệm vụ hàng tháng các đơn vị sẽ đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, làm cơ sở để đánh giá kết quả của năm [3.8.01: Phân công nhiệm vụ của các đơn vị] [3.8.02: Kết quả xếp loại lao động hàng tháng]

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong Nhà trường cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định quy định của Điều lệ trường Cao Đẳng. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh-Xã hội, Quy chế tổ chức hoạt động của trường [3.8.03: Điều lệ trường cao đẳng, Quy chế tổ chức hoạt động của trường] và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành [3.8.04: Nội quy quy chế của Nhà trường hàng năm]. Điều đó được thể hiện rõ trong kết quả đánh giá CC,VC,NLĐ hàng năm[3.8.06: Hồ sơ đánh giá CC,VC][3.8.05: Hồ sơ đánh giá Nhà giáo hàng năm]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh được nâng cấp từ Trường Trung cấp Y tế năm 2006 thời gian qua Trường đã đào tạo được hàng nghìn học sinh, sinh viên tốt nghiệp về công tác tại các đơn vị trong nước và xuất khẩu lao động đạt các tiêu chí về năng lực cán bộ Y tế. Xác định được vai trò nòng cốt của chất lượng đào tạo là chương trình, giáo trình phải phù hợp có ý nghĩa thực tiễn. Nhà trường đã bám sát nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nay là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã triển khai kịp thời, xây dựng chương trình, giáo trình cụ thể đầy đủ kịp thời cho năm học mới 2018-2019. Kết quả cho đến nay khi bước vào năm học mới Nhà trường đã có đầy đủ chương trình, giáo trình phục vụ cho các mã ngành đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đề ra cho công tác đào tạo. Có thể nói, chương trình, giáo trình của Trường được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành cũng như phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động. Theo chu kì, các chương trình và giáo trình của Trường đều được điều chỉnh, bổ sung để cho phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu của xã hội cũng như sự phát triển của khoa học kĩ thuật trên các lĩnh vực, các ngành mà trường đào tạo.

** Những điểm mạnh:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có một đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ đạt chuẩn và có nhiều kinh nghiệm nên thuận lợi cho việc xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo. Chương trình và giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo đều được xây đầy đủ, chi tiết có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách

nhệm. Chương trình đào tạo được xây dựng và rà soát, điều chỉnh cập nhật kiến thức mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn góp phần cho việc khẳng định chất lượng đầu ra cho sản phẩm của Nhà trường đã được các đơn vị sử dụng lao động thừa nhận.

Giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo đều được xây dựng đầy đủ và được hiệu chỉnh hàng năm. Để đảm bảo được chất lượng của nguồn tri thức cho mỗi cuốn giáo trình đòi hỏi rất nhiều yếu tố, trong đó việc sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực là yếu tố cần thiết. Về cơ bản tiến độ biên soạn giáo trình của khoa, bộ môn cũng đã có sự cố gắng và nỗ lực kịp tiến độ khi chương trình có sự thay đổi.

** Những tồn tại:*

Hiện nay cán bộ, giảng viên một số môn học còn thiếu, chỉ có một đến hai giảng viên cùng môn học nên khó khăn trong xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của bộ môn nói riêng, Nhà trường nói chung; Giáo trình biên soạn đang ở mức lưu hành nội bộ.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình theo chu kỳ; Lập kế hoạch định kỳ lấy ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và các đơn vị sử dụng lao động để bổ sung và điều chỉnh chương trình, giáo trình cho phù hợp với thực tiễn;

Trong công tác xây dựng, thẩm định chương trình, Trường sẽ mời các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động (bệnh viện) tham gia xây dựng và thẩm định

Trong những năm tới Nhà trường còn có kế hoạch đề trình xin bổ sung thêm biên chế để đáp ứng yêu cầu về nhân lực cho công tác đào tạo và sẽ chú trọng hơn nữa công tác chỉnh sửa chương trình và giáo trình đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	24
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2
Tiêu chuẩn 9	2

Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.1.01: QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó các khoa, bộ môn triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nỗ lực của các giảng viên, chương trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.1.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.1.03: BB thẩm định CT], sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình [4.1.04: BB họp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.1.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và chương trình đào tạo Cao đẳng hộ sinh được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.1.06: QĐ Ban hành CT HS CĐ].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã kết hợp với đơn vị sử dụng lao động để xây dựng chương trình đào tạo, có các cán bộ ngoài trường, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng, biên soạn chương trình: Theo quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, trường tiến hành thu thập ý kiến của các cán bộ ngoài trường, các chuyên gia đơn vị sử dụng lao động (ở các bệnh viện) tham gia xây dựng, biên soạn chương trình bằng cách mời các chuyên gia cho ý kiến phản biện tại các buổi họp xây dựng chương trình tại Trường [4.2.01: QĐ Thành lập ban XD]; [4.2.02: Ý kiến đơn vị SDLĐ]

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo các khoa, bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có một vài chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài [4.2.03: Tham khảo CTK “Midwifery”].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình đào tạo học sinh sinh viên Hộ sinh đã được thiết kế để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học, từng ngành và trình độ đào tạo. Các chương trình thể hiện được tính đặc thù từng ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể các chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Hộ sinh Cao đẳng [4.3.01: QĐ Ban hành CTr CDHS]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để công tác đào tạo có chất lượng tốt Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc soạn thảo giáo trình được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo được thể hiện qua giáo trình môn học của các đối tượng và giáo trình đã được thông qua hội đồng thẩm định trước khi đưa vào sử dụng, hầu hết các giáo trình được thông qua tổ bộ môn/khoa, một số giáo trình thông qua hội đồng thẩm định của Trường [4.4.01: BB thẩm định GTr].

Trường có quyết định ban hành chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các môn học

Trường có quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình; [4.4.02: DSthông kê GTr các đối tượng]; [4.4.03: QĐ phê duyệt GTr hệ CQ các đối tượng], [4.4.04: QĐ phê duyệt GTr hệ LT các đối tượng].

Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo, [4.4.05 GTr các đối tượng].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay mã ngành đào tạo Cao đẳng Hộ sinh của Trường đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí giáo dục nghề nghiệp.[4.5.01:

Các chương trình đào tạo đã được Nhà trường phê duyệt, ban hành bao gồm: 03 chương trình đào tạo cho hệ Cao đẳng là Chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh, CĐ Dược, CĐ Điều dưỡng [4.5.02: QĐ ban hành chương trình đào tạo]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Một chương trình đào tạo hiệu quả là chương trình giúp Sinh viên ứng dụng được vào thực tiễn nhiều nhất có thể. Muốn vậy, chương trình đó phải đảm bảo đúng quy chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học, cái họ sẽ đạt được sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá kết quả học tập cũng phải logic, đúng chuẩn và phù hợp. Với mục tiêu này Nhà trường đã ra Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo cho đối tượng Cao đẳng Hộ sinh [4.6.01- Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT].

Để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao và đáp ứng nhu cầu xã hội, trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học và trình độ đào tạo. Chương trình thể hiện được tính đặc thù của ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể ban hành Chương trình chi tiết các mô-đun, môn học [4.6.02- Chương trình chi tiết MĐ/MH]

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cả phía nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, sinh viên tốt nghiệp - người trực tiếp sử dụng giáo trình về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá là hoạt động vô cùng quan trọng. Nhờ vào kết quả khảo sát, nhà trường và giáo viên sẽ có đường hướng để thay đổi chương trình, giáo trình, phương pháp đánh giá phù hợp với sinh viên hơn và đảm bảo sinh viên đạt các chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm Trường đã thực hiện lấy ý kiến của người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo được thể hiện rõ trong Phiếu khảo sát ý kiến của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp, thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá... [4.6.03-Phiếu khảo sát ý kiến của HSSV], [4.6.04-Phiếu khảo sát ý kiến của NG].

Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi thay đổi chương trình đào tạo Nhà trường đã lấy ý kiến của của đơn vị sử dụng lao động và của người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình đào tạo của Trường để điều chỉnh chương trình phù hợp, đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động và đảm bảo tính thực tiễn. [4.7.01: Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động]; [4.7.02: Ý kiến của người tốt nghiệp]

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã chú trọng về chất lượng đầu ra phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường đã chuyển đổi một số môn học như ngoại ngữ, một số môn học khoa học cơ bản đối với lưu học sinh, sinh viên nước bạn Lào nhằm giúp đỡ các em có thêm thời gian trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề một cách tốt nhất [4.7.03:QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào].

Nhà trường đã liên kết với các trung tâm xuất khẩu lao động kí kết thỏa thuận đào tạo nghề điều dưỡng để các em đi làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở nước ngoài, để đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng nhu cầu công việc Nhà trường đã bổ sung một số môn học đặc thù phù hợp cho đối tượng [4.7.04. QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo Hộ sinh cho đối tượng sau tốt nghiệp đi làm việc ở nước ngoài].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay có nhiều lựa chọn cho các học sinh, sinh viên khi chọn chương trình học bởi vì tất cả đều chung một quy chuẩn theo hệ thống giáo dục quốc dân. Sinh viên có thể học Cao đẳng sau đó học liên thông lên hệ Đại học nếu có nhu cầu. Quy định tạo điều kiện cho sinh viên chọn chương trình phù hợp với năng lực và các điều kiện khác, sau này có thể học tiếp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ một cách dễ dàng và thuận lợi.

Việc đào tạo liên thông trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã xây dựng chương trình bảo đảm việc liên thông giữa trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân một cách phù hợp, cụ thể theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, Trường đã xây dựng chương trình đào tạo liên thông Hộ sinh Cao đẳng [4.8.01: Chương trình đào tạo liên thông CĐ Hộ sinh].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.9: *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã chú trọng và từng bước triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, đặc biệt là đổi mới chất lượng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập. Hiện nay trong các ngành đào tạo, các môn học chung một số môn trường sử dụng giáo trình của bộ ban hành, các môn học cơ sở, môn học chuyên môn, trường tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy đáp ứng các mục tiêu của môn học, mô đun theo chương trình đào tạo của trường đã ban hành.

Danh sách các chương trình đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp.

Có danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp (bao gồm: tất cả các chương trình có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã cấp và chương trình đào tạo khác chưa có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đang được giảng dạy), trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành.

Có bản in các giáo trình của các môn học của chương trình đào tạo.

Toàn bộ chương trình dạy nghề của trường theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đều đã được Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định phê duyệt và ban hành theo đúng thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trường có xây dựng quy định việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình các nghề theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Đối với những chương trình đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo kèm chương trình chi tiết các môn học, 100% các môn học đều có giáo trình, tập bài

giảng đề giảng dạy [4.9.01: QĐ Ban hành CTCĐHS];[4.9.02: Danh sách thống kê giáo trình CĐ HS];[4.9.03: Bản in các giáo trình CĐHS];

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.10.01:QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó các khoa, bộ môn triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nỗ lực của các giảng viên, chương trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.10.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.10.03: BB thẩm định CT], sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình[4.10.4: BBhọp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.10.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và các chương trình đạo tạo được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.10.06: QĐ Ban hành CT HS CĐ];

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Phương pháp dạy học tích cực được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác đào tạo. phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục , dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. “Tích cực” trong PPDH – tích cực được dùng với tức là *hoạt động, chủ động*, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa , tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết vào phát huy tính tích cực của người học, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động và đặc

biệt giáo trình giảng dạy phải cập nhật những nội dung mới, phù hợp với thực tế, phần tự lượng giá phải đưa ra được những câu hỏi, những bài tập hay để kích thích sinh viên tìm tòi, sáng tạo, tránh những câu hỏi chỉ yêu cầu sinh viên học thuộc lòng

Việc soạn thảo giáo trình đào tạo được chỉ đạo xây dựng các nội dung tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực được thể hiện rõ trong quy định giáo án của giảng viên [4.11.01: Kế hoạch bài giảng].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo các khoa, bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có một vài chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài [4.8.01: Tham khảo CTK “Midwifery”].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.4 Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình.

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:*

Để đảm bảo chất lượng dạy và học, trong những năm vừa qua Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã đặc biệt quan tâm nhiệm vụ biên soạn chương trình và giáo trình. Trên cơ sở giáo trình đã biên soạn sử dụng cho học sinh sinh viên học những năm trước đó, hàng năm lãnh đạo Nhà trường đã chỉ đạo các khoa bộ môn liên quan biên soạn chỉnh lí giáo trình theo hướng tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước đồng thời cập nhật kiến thức và thành tựu khoa học kỹ thuật mới. Xác định được vai trò nòng cốt của chất lượng đào tạo là chương trình, giáo trình phải phù hợp và có ứng dụng thực tiễn. Nhà trường đã bám sát nội dung hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đã triển khai kịp thời, xây dựng chương trình, giáo trình cụ thể đầy đủ kịp thời cho năm học mới 2019-2020. Kết quả cho đến nay khi bước vào năm học mới Nhà trường đã có đầy đủ chương trình, giáo trình phục vụ cho các mã ngành đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu đề ra cho công tác đào tạo. Có thể nói, chương trình, giáo trình của Trường được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành cũng như phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và với thị trường lao động.

** Những điểm mạnh:*

Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh có một đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giảng viên có trình độ đạt chuẩn và có nhiều kinh nghiệm nên thuận lợi cho việc xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo. Chương trình và giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo đều được xây đầy đủ, chi tiết có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chương trình đào tạo được xây dựng và rà soát, điều chỉnh cập nhật kiến thức mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn góp phần cho việc khẳng định chất lượng đầu ra cho sản phẩm của Nhà trường đã được các đơn vị sử dụng lao động thừa nhận.

Giáo trình đào tạo cho các môn học của chương trình đào tạo đều được xây dựng đầy đủ và được hiệu chỉnh hàng năm. Để đảm bảo được chất lượng của nguồn tri thức cho mỗi cuốn giáo trình đòi hỏi rất nhiều yếu tố, trong đó việc sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực là yếu tố cần thiết. Về cơ bản tiến độ biên soạn giáo trình của khoa, bộ môn cũng đã có sự cố gắng và nỗ lực kịp tiến độ khi chương trình có sự thay đổi.

** Những tồn tại:*

Nhằm phục vụ mục đích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Nhà trường, hiện tại Trường đã cử nhiều giảng viên tham gia các khoa đào tạo ngắn hạn và dài hạn, vì vậy một số môn học của Nhà trường thiếu giảng viên phụ trách điều này đã ảnh hưởng tới việc biên soạn giáo trình phục vụ dạy học.

Trong thời gian qua lãnh đạo nhà Trường đã quan tâm và động viên giảng viên tham gia học ngoại ngữ để nâng cao trình độ và tiếp cận khoa học kỹ thuật mới. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của giảng viên chưa được cải thiện nhiều vì vậy ảnh hưởng đến việc cập nhật và tiếp cận các tài liệu dạy học nước ngoài. Giáo trình biên soạn đang ở mức lưu hành nội bộ.

Hiện nay, việc biên soạn giáo trình không những phải phù hợp với các cơ sở sử dụng lao động trong nước mà còn đáp ứng nhu cầu của các thị trường lao động như Nhật Bản, Đức vì vậy giảng viên của nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận chương trình đào tạo và phương pháp đào tạo của những thị trường nước ngoài. Do đó việc biên soạn giáo trình còn có nhiều hạn chế

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình theo chu kỳ; Lập kế hoạch định kỳ lấy ý kiến phản hồi từ người tốt nghiệp, nhà tuyển dụng và các đơn vị sử dụng lao động để bổ sung và điều chỉnh chương trình, giáo trình cho phù hợp với thực tiễn;

Trong công tác xây dựng, thẩm định chương trình, Trường sẽ tham khảo ý kiến các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động (bệnh viện) tham gia xây dựng và thẩm định

Để nâng cao hơn nữa chất lượng biên soạn giáo trình, chương trình. Nhà trường đã cử nhiều giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ tại các cơ sở đào

tạo uy tín trong và ngoài nước. Đồng thời tổ chức cho giảng viên tham quan học tập tại các Trường thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe trong và ngoài nước

**Điểm đánh giá tiêu chí 4*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	24
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để đảm bảo việc biên soạn giáo trình và chương trình đào tạo, hàng năm Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.1.01: QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó các khoa, bộ môn triển khai viết chương trình chi tiết, chỉ trong thời gian ngắn với sự nỗ lực của các giảng viên, chương trình chi tiết các môn học đã được hoàn thành. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

[4.1.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng hợp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.1.3: BB thẩm định CT], sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng hợp và ban hành chương trình [4.1.4: BB họp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.1.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và các chương trình đào tạo được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2018 - 2019. [4.1.06: QĐ Ban hành CT HSCĐ]

Như vậy, trong năm học 2018 – 2019 các chương trình đào tạo và giáo trình phục vụ chương trình đào tạo đã được biên soạn đầy đủ, chính xác, kịp thời đảm bảo đúng theo yêu cầu của Bộ Lao động thương binh và xã hội.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.2: *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trong những năm vừa qua, sự xuất hiện ngày càng nhiều của các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe tư nhân, cùng với việc các quốc gia có cơ cấu dân số già thiếu hụt một lượng lớn nhân lực lao động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đã đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho việc đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Vì vậy, việc xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã kết hợp với đơn vị sử dụng lao động để xây dựng chương trình đào tạo, có các cán bộ ngoài trường, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng, biên soạn chương trình. Theo quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, nghiệm thu, ban hành chương trình của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, trường tiến hành thu thập ý kiến của các cán bộ ngoài trường, như Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh và các chuyên gia đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng, biên soạn chương trình (có một vài chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài), bằng cách mời các chuyên gia cho ý kiến phản biện tại các buổi họp xây dựng chương trình tại Trường [4.2.01: QĐ Thành lập ban XD]; [4.2.02: Ý kiến đơn vị SDLĐ]; [4.2.03: Tham khảo CTK “Midwifery”].

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo các khoa, bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, đồng thời tham khảo và cập nhật các tài liệu trong và ngoài nước trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trên cơ sở chuẩn đầu ra cho các ngành học được đào tạo, các văn bản quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng hộ sinh. Chương trình đào tạo sinh viên Hộ sinh đã được thiết kế để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu xã hội và đúng theo quy định của Bộ Lao động, thương binh và xã hội [4.3.01: Chương trình khung và chương trình chi tiết]. Trong quá trình xây dựng các học phần Nhà trường đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học, từng ngành và trình độ đào tạo. Các chương trình thể hiện được tính đặc thù ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường [4.3.02: QĐ Ban hành CTr CDHS].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Vào đầu năm học, Nhà trường tiến hành đánh giá lại hoạt động của năm học cũ, đồng thời lên kế hoạch cho năm học mới, trên cơ sở các học phần đã tiến hành giảng dạy thực tế, nhà trường tiến hành điều chỉnh về số đơn vị học trình, tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành, phân bố môn học giữa các kì học [4.4.01: kế hoạch đào tạo]. Trên cơ sở đó, để công tác đào tạo có chất lượng tốt Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc chỉnh sửa giáo trình được cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình đào tạo nhằm mục đích xây dựng được chương trình đào tạo phù hợp với thời gian đào tạo, trình độ của người học và tiến trình thực hiện các môn học [4.4.02: QĐ ban hành chương trình đào tạo, lịch học tập năm học].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát trang thiết bị dụng cụ phục vụ dạy học và trình độ nhân lực của giảng viên trong trường. Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Nhà trường đã rà soát lại danh mục dụng cụ trang thiết bị hiện có và đối chiếu với danh mục trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu mở mã ngành đào tạo mới để mua sắm bổ sung [4.5.01 danh mục trang thiết bị], đồng thời có kế hoạch đào

tạo nâng cao trình độ của giảng viên, cử các giảng viên chuyên ngành đi học nâng cao trình độ và đăng kí tiến độ học nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu của mã ngành đào tạo [4.5.02 danh sách giảng viên]. Vì vậy, chương trình đào tạo được xây dựng đảm bảo bám sát nội dung đào tạo, cập nhật khối lượng kiến thức mới và phù hợp với trang thiết bị dụng cụ và trình độ nhân lực của Nhà trường phục vụ cho công tác dạy và học.

Sau khi xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học nhà trường đã xây dựng kế hoạch thẩm định các điều kiện để mở mã ngành Cao đẳng Hộ sinh. Hiện nay mã ngành đào tạo Cao đẳng Hộ sinh của Trường đã được cấp giấy chứng nhận đăng kí giáo dục nghề nghiệp. [4.5.03 Quyết định công nhận chương trình đào tạo].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.6: *Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Việc đánh giá kết quả học tập sau khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Hiệu quả của một chương trình đào tạo thể hiện rõ nhất ở năng lực sinh viên sau khi kết thúc môn học và tính ứng dụng của nó trong thực tiễn. Muốn vậy, chương trình đó phải đảm bảo đúng quy chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học. Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức đánh giá sinh viên sau khi kết thúc môn học ở tất cả các học phần bằng phương pháp thi trắc nghiệm trên máy vi tính, ngân hàng câu hỏi được quy định rõ và chuẩn hóa nhằm đảm bảo tính khoa học của phương pháp đánh giá [4.6.1. quy định về ban hành câu hỏi trắc nghiệm]

Để công tác đào tạo đạt hiệu quả cao và đáp ứng nhu cầu xã hội, trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cụ thể chi tiết từng phần như mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng; nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách đánh giá của từng môn học và trình độ đào tạo. Chương trình thể hiện được tính đặc thù của ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù nghề nghiệp sau khi người học tốt nghiệp ra trường. Cụ thể ban hành Chương trình chi tiết các mô-đun, môn học [4.6.02- Chương trình chi tiết MĐ/MH]

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cả phía nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, sinh viên tốt nghiệp - người trực tiếp sử dụng giáo trình về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá là hoạt động vô cùng quan trọng. Nhờ vào kết quả khảo sát, nhà trường và giáo viên sẽ có đường hướng để thay đổi chương trình, giáo trình, phương pháp đánh giá phù hợp với sinh viên hơn và đảm bảo sinh viên đạt các chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Hàng năm Trường đã thực hiện lấy ý kiến của người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo được thể hiện rõ trong Phiếu khảo sát ý kiến của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp, thực hiện việc lấy ý kiến của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo, phương pháp đánh giá... [4.6.03-Phiếu khảo sát ý kiến của HSSV]

Tiêu chuẩn 4.7: *Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay, nhân lực Hộ sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm ở trong tỉnh, trong nước và đặc biệt là thị trường lao động chăm sóc người già ở các quốc gia như Đức, Nhật Bản. Nhận thức được tầm quan trọng của việc thay đổi, chỉnh sửa chương trình đào tạo phù hợp với xu thế phát triển trong nước và quốc tế trong thời gian qua nhà trường đã tích cực tham quan học tập, liên kết với các cơ sở đào tạo, sử dụng lao động trong và ngoài nước, trên cơ sở đó điều chỉnh chương trình phù hợp, đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động và đảm bảo tính thực tiễn. [4.7.01: Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động]; [4.7.02: Văn bản hợp tác với các cơ sở trong và ngoài nước]

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo Nhà trường đã chú trọng về chất lượng đầu ra phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường đã chuyển đổi một số môn học như ngoại ngữ, một số môn học khoa học cơ bản đối với lưu học sinh, sinh viên nước bạn Lào nhằm giúp đỡ các em có thêm thời gian trao đổi kiến thức, kỹ năng nghề một cách tốt nhất [4.7.03:QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.8: *Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Để đảm bảo tính liên thông giữa các hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, khi xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường đã tham khảo các chương trình đào tạo khác, lựa chọn và cân đối thời lượng, khối lượng giữa các khối kiến thức chuyên môn, kiến thức chung đảm bảo phù hợp giữa các ngành nghề đào tạo. [4.8.01: chương trình đào tạo]

Chương trình và giáo trình khi xây dựng đảm bảo có đầy đủ các học phần chung của các chương trình giáo dục nghề nghiệp khác, điều này giúp học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ có khả năng học văn bằng 2 và rút ngắn thời gian học tập ở các ngành nghề được lựa chọn.

Trong các chương trình đào tạo liên thông và văn bằng 2 của Nhà trường, Nhà trường cũng thường xuyên cập nhật các chương trình đào tạo khác của Bộ Lao động

thương binh và xã hội, trên cơ sở đó xây dựng được chương trình liên thông và văn bằng 2 có tính kế thừa các chương trình đào tạo khác [4.8.02: Chương trình đào tạo tại chức và văn bằng 2]

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.9: *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Đối với ngành học Cao đẳng Hộ sinh hiện nay tất cả các môn học đều đã có giáo trình phục vụ công tác dạy và học [4.9.01 danh mục giáo trình dạy học]. Một số môn học thuộc nhóm khối lượng kiến thức chung sử dụng tài liệu chung của Bộ Lao động thương binh xã hội và Bộ Giáo dục và đào tạo. Đối với nhóm khối lượng kiến thức chuyên ngành, Nhà trường đã chỉ đạo các khoa bộ môn tiến hành soạn theo từng môn học được phân công, các giáo trình sau khi soạn thảo được xin ý kiến đóng góp của các đơn vị sử dụng lao động sau đó tiến hành thành lập hội đồng thẩm định để ban hành giáo trình dạy học cho các môn học [4.9.02 QĐ thành lập hội đồng thẩm định].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.10: *100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo theo quy định tại thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, để triển khai đúng quy trình Nhà trường đã ra quyết định thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo [4.10.01: QĐ thành lập Ban XD], Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đã họp, thống nhất, hoàn thiện chương trình khung kịp thời, sau đó các khoa, bộ môn triển khai viết chương trình chi tiết. Để thẩm định chương trình đào tạo đúng theo quy định của thông tư, Nhà trường đã ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo [4.10.02: QĐ thành lập HĐ thẩm định], hội đồng họp, thẩm định các chương trình và yêu cầu các khoa, bộ môn chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện. [4.10.3: BB thẩm định CT], sau khi các khoa, bộ môn chỉnh sửa Hội đồng họp và ban hành chương trình [4.10.4: BB họp ban hành CT]. Chương trình đào tạo được gửi về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để duyệt. Kết quả 100% chương trình đào tạo đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt và cấp giấy chứng nhận Đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp [4.10.05: QĐ đăng kí HĐ GDNN] và các chương trình đào tạo được cấp phép đã đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018. [4.10.06: QĐ Ban hành CT ĐD CĐ].

Tiêu chuẩn 4.11: *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Chương trình và giáo trình phục vụ các môn học được nhà trường xây dựng với yêu cầu cụ thể hóa các nội dung về kiến thức và kỹ năng của các môn học trong chương trình đào tạo, đảm bảo tính hợp lý và ứng dụng thực tiễn của các môn học. [4.11.01: Chương trình khung các môn học]

Phương pháp dạy học tích cực được Nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm của công tác đào tạo. phương pháp dạy học tích cực là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. “Tích cực” trong PPDH – tích cực được dùng với tức là hoạt động, chủ động, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, tức là tập kết vào phát huy tính tích cực của người học, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động và đặc biệt giáo trình giảng dạy phải cập nhật những nội dung mới, phù hợp với thực tế, phần tự lượng giá phải đưa ra được những câu hỏi, những bài tập hay để kích thích sinh viên tìm tòi, sáng tạo, tránh những câu hỏi chỉ yêu cầu sinh viên học thuộc lòng. Trên cơ sở đó, việc soạn thảo giáo trình đào tạo được chỉ đạo xây dựng các nội dung tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực được thể hiện rõ trong quy định giáo án của giảng viên [4.11.02: Kế hoạch bài giảng].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện nay, sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải có hướng tiếp cận và thay đổi chương trình phù hợp với sự phát triển đó. Hằng năm, nhà trường đã rà soát và bổ sung nhiều trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc dạy và học, trên cơ sở đó giảng viên cũng đã chỉnh sửa các giáo trình theo hướng tiếp cận sự thay đổi của khoa học công nghệ [4.12.01: Thiết bị dụng cụ bổ sung, mua mới]

Khi điều chỉnh chương trình đào tạo các khoa, bộ môn đều tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả giảng viên chuyên môn nhằm góp ý về chương trình đào tạo, trên cơ sở các ý kiến đóng góp sẽ tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới, có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có một vài chương trình có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài. [4.12.01: Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT]; [4.12.03: Tham khảo CTK “Midwifery”].

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

*Đánh giá tổng quát tiêu chí 5

Bộ môn Phụ sản thuộc khoa Lâm sàng, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh với tổng diện tích đất: 6900 m², tổng diện tích xây dựng 3.402m². Có kết cấu tổng thể như sau:

+ Khu Hành chính, Hiệu bộ, học tập:	69.000 m ²
+ Khu giảng đường:	2.750 m ²
+ Khu dạy thực hành:	13.000 m ²
+ Khu thực hành tiền lâm sàng:	680 m ²
+ Khu hội trường:	830 m ²
+ Khu ký túc xá:	11.400 m ² (gồm 3 nhà 5 tầng)
+ Khu thể dục thể thao:	10.000 m ²
+ Khu nhà xe sinh viên và CB giáo viên:	400 m ²
+ Khu làm việc các phòng ban và KTX:	696 m ²
+ Khu nhà đa chức năng:	600 m ²
+ Nhà Căng tin	500 m ²

Hiện nay trường đã được UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng và Trung cấp Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Cao đẳng và Trung cấp Dược, Y sĩ. Các trang thiết bị và dụng cụ đủ về số lượng và đa dạng về chủng loại, đảm bảo chất lượng cao, hiện đại đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các chuyên ngành. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho được thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo.

Dựa vào quy mô đào tạo hằng năm các khoa và bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Thư viện của Nhà Trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Trong thư viện có phòng đọc sách và tra cứu tài liệu. Nhà trường đang từng bước xây dựng thư viện điện tử

*Những điểm mạnh

Trường nằm ở vị trí trung tâm thành phố, gần các bệnh viện thực hành với tổng diện tích đất 02 cơ sở là: 75.404 m², tổng diện tích quy hoạch xây dựng 37.071 m² có đầy đủ các phòng học lí thuyết và thực hành. Đường nội bộ đã bê tông hóa, sân trường lát gạch, hệ thống thoát nước đảm bảo không bị ngập úng trong mùa mưa lũ, khuôn viên bao phủ cây xanh đảm bảo môi trường không khí trong lành.

Hiện nay trường đã được UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II bao gồm các nhà học lí thuyết và thực hành.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ để đào tạo các đối tượng Cao đẳng và Trung cấp Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh, Cao đẳng và Trung cấp Dược, Y sĩ. Các trang thiết bị và dụng cụ đủ về số lượng và đa dạng về chủng loại, đảm bảo chất lượng cao, hiện đại đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các chuyên ngành. Tại các khoa và bộ môn đều có kho chứa vật tư, thiết bị, các kho được thiết kế ở gần các phòng thực hành nên rất thuận tiện cho việc thường xuyên kiểm tra, bảo quản và cung cấp trang thiết bị, dụng cụ dạy học các đối tượng đào tạo, năm 2018 đã xây dựng được 01 phòng học thực hành hiện đại

Dựa vào quy mô đào tạo hằng năm các khoa và bộ môn dự trù trang thiết bị và dụng cụ để mua bổ sung đáp ứng nhu cầu đào tạo

Thư viện của Nhà trường có đủ đầu sách, đảm bảo đủ số lượng để phục vụ nhu cầu cho học sinh sinh viên nghiên cứu và học tập. Tổng số đầu sách, tài liệu tham khảo theo chuyên ngành của thư viện là 600/8 chuyên ngành. Tỷ lệ đầu sách cho 1 ngành đào tạo của trường nằm trong mức 1 của tiêu chí là từ 60-105 đầu sách/ngành. Hiện tại thư viện có hơn 10.000 đầu sách và tư liệu chuyên ngành, có khoảng 35 loại báo và tạp chí. Thư viện điện tử với 24 máy tính nối mạng nội bộ cơ bản đáp ứng cho cán bộ giảng viên và học sinh sinh viên học tập và nghiên cứu

**Những tồn tại*

Vị trí Cơ sở mới một số hạng mục chưa xây dựng như: Nhà học 2C, 2D, Bệnh viện thực hành, Trung tâm đa năng.

Bộ môn Phụ sản còn thiếu những giảng viên giảng dạy thực hành nên các phân học thực hành còn theo chậm tiến độ đề ra.

Phòng thực tập hiện đại chưa nhiều

Các trang thiết bị hiện đại còn ít.

Thư viện điện tử còn ít máy tính, phòng đọc còn chật hẹp, chưa có nhân viên chuyên trách Thư viện.

**Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Sớm thực hiện kế hoạch xây dựng cơ sở mới giai đoạn II để chuyển hoàn toàn về cơ sở mới, tiến hành xây dựng các nhà học lí thuyết và thực hành đặc biệt là các phòng học thực tập hiện đại, xây dựng phòng khám bệnh và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường trồng nhiều cây xanh ở cơ sở mới.

Mua sắm các trang thiết bị hiện đại.

Tăng cường đầu tư nhân lực và vật lực vào hệ thống Thư viện điện tử.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	0
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường được thiết kế xây dựng trong khuôn viên với tổng diện tích đất là 7 ha ở trung tâm Thành phố nên đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành. Trong đó Nhà hành chính - Hiệu bộ, Nhà học lý thuyết, Nhà thực hành, khu kí túc xá, được xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 2. Nhà căn tin sinh viên, hội trường và nhà xe xây dựng theo tiêu chuẩn nhà cấp 3. Có đường dây trung hạ thế 3 pha 22/0,4 KV và trạm biến áp 320 KVA riêng đáp ứng công suất tiêu thụ điện cho các hoạt động, có thiết kế lắp đặt đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng và vận hành thiết bị. Hệ thống cấp nước đảm bảo sinh hoạt theo nguồn nước máy trong đó nước uống được lắp đặt qua hệ thống lọc và nước tưới cây xanh trong khuôn viên đất lấy theo nguồn nước khoáng trên đất đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp. Hệ thống thoát nước từ các công trình có đường cống dẫn đến nơi thoát nước chung của Thành phố.

Hiện nay, Bộ môn Phụ Sản về cơ sở vật chất sử dụng như sau:

+ Khu học lý thuyết: Học chung với các phòng học của trường bao gồm Trường hiện có 40 phòng học lý thuyết với tổng diện tích là 2450m², 4 phòng học có trên 300 chỗ ngồi, 36 phòng học chứa 50 chỗ ngồi. Phòng dạy/học lý thuyết được trang bị các phương tiện dạy học hiện đại máy chiếu Projecter, Micro, một số phòng được trang bị máy điều hòa và cũng đáp ứng cơ bản các yêu cầu về diện tích, ánh sáng. ... Bình quân diện tích học tập hiện nay cho mỗi HSSV là 1.2m² /HSSV.

Trường có 26 phòng thực hành với tổng diện tích 1600m², trong đó có 1 phòng thực hành ngữ âm cho giảng dạy, thực tập ngoại ngữ có diện tích 70m², có 30 thiết bị chuyên dùng luyện nghe nói thực tập ngữ âm dành cho HSSV, có máy tính, máy chiếu đa năng và thiết bị nghe nhìn; 3 phòng thực hành tin học 210m² có 140 máy

tính được nối mạng Internet; 09 phòng thực hành tiền lâm sàng điều dưỡng trong đó có 01 phòng học hiện đại, 02 phòng thực hành hộ sinh, 4 phòng thực hành giải phẫu có đầy đủ mô hình thiết bị dạy học đảm bảo cho việc thực tập của HSSV trước khi đi bệnh viện, có 4 phòng thực hành dược lý, hóa dược, dược liệu, y học cổ truyền có đầy đủ các thiết bị, hóa chất, dược liệu cho dạy/học của ngành dược và y học cổ truyền; 3 phòng thực hành vi sinh, huyết học, mô phôi cho các đối tượng xét nghiệm, cao đẳng dược trang bị nhiều thiết bị như kính hiển vi điện tử, máy xét nghiệm máu, nước tiểu. Số lượng máy móc, 01 phòng thực tập Xquang đủ tiêu chuẩn, 01 phòng siêu âm, trang thiết bị của Nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu thực hành, thực tập của HSSV theo quy mô đào tạo hiện tại. Trường hiện có 46 máy Projector, 5 máy chiếu qua đầu, 1 máy Slide, 1 máy chiếu vật thể [5.5.02]. Hàng năm trường đầu tư kinh phí cho việc sửa chữa mua sắm trang thiết bị mới cho các phòng thực hành và lý thuyết, trung bình mỗi năm khoảng 400 - 500 triệu đồng [5.5.03].

+ Khu làm việc của Bộ môn: 50m² được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc.

Khu học thực hành: Hệ thống phòng học thực hành gồm 2 phòng với tổng diện tích 100 m², cụ thể như sau

1. Phòng thực hành Chăm sóc thai nghén và sinh đẻ
2. Phòng thực hành Dân số kế hoạch hóa gia đình

Các phòng thực hành có đầy đủ dụng cụ và mô hình hiện đại phù hợp phục vụ cho học thực hành Hộ sinh được trang bị máy chiếu Projector để phục vụ giảng dạy thực hành.

Các phòng thực hành đều có nội quy, có hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị, công suất sử dụng khai thác tối đa [5.5.04].

- + Thư viện: Sử dụng thư viện chung của Trường, diện tích 610 m²
- + Thể thao: Dùng chung khu thể thao của Trường, diện tích 1.000 m²
- + Ký túc xá: Sử dụng ký túc xá chung của Trường (Tổng diện tích 7.209 m²; 130 phòng ở với hơn 1.000 chỗ)
- + Nhà ăn: Sử dụng nhà ăn tập thể chung của Trường (Tổng diện tích 500 m²)
- + Y tế: Sử dụng trạm y tế chung của Trường (tổng diện tích 150 m²)

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

Tiêu chuẩn 5.2: *Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Trường có 3 mã ngành Cao đẳng và 5 mã ngành Trung cấp đang được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép đào tạo thì tất cả các mã ngành đào tạo thì trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học đáp ứng đầy đủ các danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu theo quy định của các mã ngành đào tạo trong đó các thiết bị đào tạo cho ngành Y có 400 loại trang thiết, dụng cụ và ngành Dược có 267 loại trang bị và dụng cụ. Các loại trang thiết và dụng cụ theo danh mục quy định của các mã ngành đào tạo đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo các ngành Y và Dược [5.8.01].

Bộ môn Phụ sản về trang thiết bị, dụng cụ cơ bản phục vụ đầy đủ cho việc đào tạo thực hành ngành Hộ sinh tại trường, để Hssv có kiến thức vững chắc trước khi sang Bệnh viện. Trong tương lai Nhà trường tiếp tục đầu tư các mô hình trang thiết bị hiện đại đặt tiền đề Hssv được học tập và làm việc như trên con người thực tế.

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

Tiêu chuẩn 5. 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Bộ môn Phụ sản về trang thiết bị, dụng cụ cơ bản phục vụ đầy đủ cho việc đào tạo thực hành ngành Hộ sinh tại trường, để Hssv có kiến thức vững chắc trước khi sang Bệnh viện. Các trang thiết bị, dụng cụ đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo và đáp ứng theo danh mục các trang thiết bị, dụng cụ tối thiểu mã ngành Hộ sinh của bộ lao động thương binh xã hội. Hàng năm sẽ có dự trù và được mua sắm bù lại những trang thiết bị đã hư hỏng, đảm bảo đủ số lượng giảng dạy và học tập, có hợp đồng mua sắm dụng cụ thiết bị của Bộ môn Phụ sản.

Số lượng sinh viên mỗi tổ thực hành tại các phòng đảm bảo có đủ dụng cụ, trang thiết bị để tất cả sinh viên đều có thể thực hành.

Việc lên lịch học, thời khóa biểu cũng hợp lý nhằm đảm bảo không có sự chồng chéo khi sử dụng các môn học thực hành.

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có đủ kho lưu trữ, bảo quản các trang thiết bị và dụng cụ, các kho chứa trang thiết bị, dụng cụ được sắp xếp ở gần các phòng thực hành của các khoa và

bộ môn nên rất thuận tiện cho việc chuẩn bị và đưa dụng cụ đến các phòng dạy thực hành [5.9.01].

Bộ môn phụ sản có 1 phòng kho chứa trang thiết bị, dụng cụ được sắp xếp hợp lí, gần cạnh phòng dạy thực hành Hộ sinh nên rất tiện cho việc lấy dụng cụ dạy và học.

Các buổi hướng dẫn thực hành học sinh sinh viên được chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 10 - 15 học sinh sinh viên, trang thiết bị và dụng cụ thực hành các buổi có sổ theo dõi bản giao nhận dụng cụ trước buổi thực hành và kết thúc buổi thực hành đều. Sau buổi thực hành các rác thải được phân loại và xử lí theo quy định đảm bảo vệ sinh, môi trường [5.9.02].

Kết thúc môn học thì giảng viên quản lí Phòng thực hành sắp xếp lại dụng cụ và bảo dưỡng theo định kì.

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lí trang thiết bị rõ ràng theo danh mục các trang thiết bị đúng với các mã ngành đào tạo, mỗi mã ngành có hồ sơ quản lí riêng được lưu tại các khoa và bộ môn [5.11.01].

Việc quản lí, sử dụng, trang thiết bị giao cho các khoa, bộ môn, khi trang thiết bị hỏng hóc, hết thời gian sử dụng của nhà sản xuất thì các khoa, bộ môn báo cáo bằng văn bản cho phòng Hành chính – Tổ chức để được báo tri, bảo dưỡng hoặc mua bổ sung trang thiết bị thay thế [5.11.02].

Hàng năm phòng Tài chính – Kế toán tổ chức đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định. [5.11.03].

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in, 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Sinh viên ngành Hộ sinh sử dụng thư viện chung với toàn trường

Thư viện được bố trí ở vị trí thuận lợi, yên tĩnh, có diện tích 80m², gồm có 01 kho sách chứa 8000 cuốn sách, có đủ các giáo trình nội bộ dùng cho đào tạo các mã

ngành Y và Dược, mỗi mã ngành có 80 -105 đầu sách, mỗi đầu sách có 5 - 10 cuốn. Ngoài các giáo trình phục vụ việc học, thư viện còn có các tài liệu tham khảo ở các trường bạn, của các chuyên gia, và các tài liệu nước ngoài. Ngoài ra, hàng tháng theo định kỳ thư viện còn đăng ký mua, bổ sung các tạp chí tài liệu chuyên khoa để cập nhật các nghiên cứu, kiến thức mới. Các đầu sách được sắp xếp khoa học để tra cứu tìm kiếm, có 01 phòng đọc 50 chỗ ngồi đã cơ bản đáp ứng nhu cầu ngồi đọc sách của học sinh sinh viên, có 01 phòng với 24 máy tính nối mạng nội bộ đáp ứng một phần học sinh sinh viên và cán bộ giảng viên tra cứu thông tin trên Thư viện điện tử, phục vụ cho các chương trình đào tạo và đáp ứng được yêu cầu dạy/học, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học . [5.13.01].

**Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Nhà trường có Thư viện điện tử với 24 máy tính nối mạng nội bộ. Thư viện điện tử lưu giữ các giáo trình nội bộ của các bậc học, ngân hàng đề thi trắc nghiệm và một số tài liệu tham khảo các chuyên ngành. Thư viện điện tử của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của người học, tuy nhiên số lượng máy tính quá ít so với số lượng học sinh sinh viên hơn 2500 em mặt khác chưa có nhân viên Thư viện chuyên trách nên việc đưa giáo trình dạy học, tài liệu tham khảo của trường chưa được số hóa kịp thời nên chưa phục vụ hiệu quả tốt cho hoạt động đào tạo [5.15.01].

**Điểm tự đánh giá: 0 điểm*

Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hiện tại nhà trường có phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế phục vụ cho ngành Hộ sinh như phòng thực hành tiền lâm sàng, để sinh viên được khám, chăm sóc như trên người thật với các tình huống bệnh lí khác nhau. Các phòng thực hành đa số đều có trang bị Projector để có thể đưa các hình ảnh trực quan trong quá trình sinh viên học thực hành.

Bộ môn Phụ sản đã làm các Video clip để trình chiếu các quy trình thực hành, đảm bảo các kĩ thuật thực hành sản phụ khoa được thực hiện một cách chính xác, sinh động, đáp ứng nhu cầu cho việc học tập và rèn luyện kĩ năng thực hành cho học sinh sát với thực tế lâm sàng.

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm*

2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:*

Trường học muốn tồn tại cần phải có người học. Một trường học muốn phát triển cần phải quan tâm toàn diện đến người học, trong đó dịch vụ phục vụ người học là rất cần thiết.

Xác định được mục đích, ý nghĩa về tổ chức dịch vụ, phục vụ người học, Trường Cao đẳng Y tế đã có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, con người để hoàn thiện tốt các tiêu chuẩn đã đề ra như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kí túc xá, phòng học, phòng thực hành, sân chơi bãi tập, căng tin...

Đảm bảo chế độ chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe, tạo mọi điều kiện học tập, rèn luyện, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, tư vấn việc làm và các điều kiện sinh hoạt khác.

Tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng tu dưỡng rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm, hăng hái tham gia các hoạt động Đảng, Đoàn thể.

** Những điểm mạnh:*

Xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ phục vụ tốt việc ăn ở, sinh hoạt, vui chơi giải trí. Giải quyết được gần 100% học sinh, sinh viên theo học ngành Hộ sinh chính quy vào ở kí túc xá trong đó có hơn 350 lưu học sinh, sinh viên Lào đang theo học ngành Hộ sinh, cảnh quan sạch đẹp, an toàn kỉ cương nề nếp được giữ vững.

Hàng năm học sinh, sinh viên Hộ sinh đều được Nhà trường tổ chức sinh hoạt tuần giáo dục công dân đầu khoá, đầu năm và cuối khoá theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội. Phổ biến các chế độ chính sách, điều kiện dự thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp, chương trình học tập từng kì, từng năm và toàn khoá để học sinh chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động trong kế hoạch học tập của mình.

Các lớp Hộ sinh đều có giảng viên làm giáo viên chủ nhiệm lớp chủ yếu là các giáo viên chuyên ngành. Vừa đảm bảo cả vấn đề chuyên môn và vừa đảm bảo các chính sách, quy chế đều được phổ biến sớm nhất cho sinh viên.

Công tác định hướng nghề nghiệp tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp được Nhà trường hết sức quan tâm. Trường đã thiết lập mối quan hệ với các đơn vị tuyển dụng, các trung tâm xuất khẩu lao động, các trung tâm kiểm nghiệm. Các cơ sở y tế trong và ngoài nước, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên.

Hàng năm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm; đoàn Trường chủ động xây dựng chương trình kế hoạch chi tiết trình lãnh đạo Trường phê duyệt. Học sinh sinh viên được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi, hội thi các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền cầu lông; giao lưu với các lớp, các chi đoàn, các đơn vị bạn.

** Những điểm tồn tại:*

Do còn có sinh viên Ngoài nước học tập nên việc đáp ứng ứng cầu về theo đặc điểm văn hóa của sinh viên Lào còn khó khăn;

Hoạt động tư vấn việc làm còn chủ yếu đi lao động nước ngoài chủ yếu là tuyển dụng cho đối tượng điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ, tuy nhiên các sinh viên theo học ngành Hộ sinh chủ yếu là Sinh viên Lào nên hoạt động tư vấn hướng nghiệp chưa có hiệu quả. Hoạt động tư vấn việc làm trong nước chưa được chú trọng còn lệ thuộc vào việc tuyển dụng viên chức Nhà nước.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Căng tin, nhà ăn, hệ thống điện nước, mạng trong thời gian tới phải tập trung đầu tư, phân đấu cuối năm 2018 cơ bản khắc phục được những tồn tại trên.

Tiếp tục đẩy mạnh các điểm mạnh, khắc phục các thiếu sót đảm bảo các điều kiện tốt nhất, thuận lợi nhất cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh, sinh viên nhà trường.

Với chính sách đầu tư đúng đắn nên việc thu hút học sinh, sinh viên vào học, vào ở kí túc xá ngày càng đông. Học sinh sinh viên, phụ huynh học sinh, sinh viên yên tâm khi vào học tại Trường. Không có tệ nạn ma túy, các tệ nạn xã hội, an ninh, trật tự được giữ vững.

**Điểm đánh giá tiêu chí 6*

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm học sinh, sinh viên Hộ sinh đều được Nhà trường tổ chức sinh hoạt tuần giáo dục công dân đầu khoá, đầu năm và cuối khoá theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội. Phổ biến các chế độ chính sách, điều kiện dự thi tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp, chương trình học tập từng kì, từng năm và toàn khoá để học sinh chủ động lập kế hoạch học tập, chủ động trong kế hoạch học tập của mình. [6.1.01. Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019]

Ngoài ra Trường còn phổ biến những quy định của Nhà trường cụ thể hóa các Quy chế của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, soạn thảo những quy định của Nhà trường cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể của Nhà trường và địa phương. [6.1.02. Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh] [6.1.03. Nội quy, quy chế của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh]

Có chế độ khuyến khích học sinh, sinh viên nghèo, gia đình gặp khó khăn vươn lên học khá giỏi. Có chế độ hỗ trợ riêng cho du học sinh Lào [6.1.04. Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV]

Nhà trường đã biên soạn hoàn chỉnh cuốn sách những điều cần biết cho tất cả các học sinh, sinh viên, trong đó phổ biến rõ chương trình, quy chế đào tạo của Bộ Lao động Thương binh xã hội, cách thức kiểm tra đánh giá và xếp loại các môn học, khoá học, điều kiện được dự thi tốt nghiệp, quy chế đánh kết quả rèn luyện, các nội quy, quy định của Ngành, của Nhà trường . [6.1.05. Ban hành những điều cần biết]

Tổ chức nghiêm túc tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa và cuối khóa, tổ chức sinh hoạt giao ban định kì hàng tháng để giúp các em nắm bắt đầy đủ các thông tin, chủ động khắc phục các vướng mắc tạo ra môi trường học tập rèn luyện lành mạnh và hiệu quả. [6.1.06. Biên bản sinh hoạt lớp năm 2018 - 2019]

Các lớp Hộ sinh có giảng viên làm giáo viên chủ nhiệm lớp chủ yếu là giáo viên chuyên ngành. Vừa đảm bảo cả vấn đề chuyên môn và vừa đảm bảo các chính sách, quy chế đều được phổ biến sớm nhất cho sinh viên. [6.1.07. Quyết định phân công công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập năm học 2018-2019]

Với cách làm đồng bộ, thiết thực như hiện nay, người học dễ tiếp cận với các điều kiện, nhu cầu cần thiết để học tập, rèn luyện tu dưỡng tốt.

Tự đánh giá: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Trường đều thực hiện tốt tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm và cuối khóa theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh xã hội, Nhà Trường đã phân công giáo viên phụ trách về chính sách và xã hội liên quan đến người học trong đó có các lớp chuyên ngành Hộ sinh, phổ biến về các chế độ chính sách xã hội, điều kiện cần và đủ để một học sinh, sinh viên, được hưởng về chính sách xã hội. Hướng dẫn quy trình thủ tục, giới thiệu cán bộ phụ trách để học sinh, sinh viên có nhu cầu tìm hiểu hoặc giải quyết các vấn đề liên quan biết được khi cần thiết để liên hệ . [6.2.01. Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019]

Hàng năm bộ phận quản lý giải quyết các vấn đề chế độ chính sách xã hội cho học sinh, sinh viên, thống kê những người học được hưởng các chế độ chính sách xã hội, lên danh sách công bố công khai cho toàn thể học sinh, sinh viên và cán bộ nhà trường được biết. Các lớp Hộ sinh hàng năm đều có sinh viên được miễn giảm học phí và học bổng khuyến khích học tập.[6.2.04. Danh sách sinh viên miễn, giảm học phí năm học 2018 - 2019]. [6.2.05. Danh sách sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2018 - 2019]

Bộ phận một cửa đã hướng dẫn và giúp đỡ học sinh, sinh viên trong việc giải quyết các chế độ chính sách. Có danh sách thống kê và thông báo công khai rõ ràng về việc học sinh, sinh viên được hưởng chế độ chính sách xã hội. Hàng năm nhà trường chủ động thống kê, nắm tình hình số học sinh, sinh viên được vay vốn tín dụng từ đó có biện pháp cụ thể hơn hướng dẫn các em làm thủ tục để được vay vốn . Đảm bảo các quyền lợi về chế độ chính sách như: vay vốn, miễn giảm học phí, học bổng...Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên nắm được các thông tin, các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên. [6.2.02. Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV] [6.2.03. Quyết định số 195/QĐ-CDYT ngày 31/8/2015 về giao dịch một cửa] [6.2.06. Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2018 – 2019.] [6.2.07. Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2018 – 2019].

Khen thưởng định kì áp dụng đối với học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, phong trào xây dựng trường lớp và được lớp, Hội đồng khen thưởng, kỉ luật học sinh, sinh viên xem xét vào cuối năm học, khóa học được công bố vào dịp tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp học sinh, sinh viên ra trường.Trong đó có sinh viên các lớp Hộ sinh [6.2.06. Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2017 – 2018.] [6.2.07. Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2017 – 2018.]

Đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học khá giỏi được Nhà trường xét cấp học bổng tài trợ. Đối với học sinh, sinh viên có thành tích đột xuất trong các cuộc thi học sinh, sinh viên giỏi, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”...sẽ được trao thưởng kịp thời. [6.2.08. Danh sách sinh viên nhận học bổng hỗ trợ năm học 2018 – 2019]. [6.2.09. Danh sách khen thưởng Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2019]

Trường luôn quan tâm, triển khai cụ thể kịp thời rõ ràng và đầy đủ chế độ khen thưởng vào các dịp sơ kết học kì, chào cờ đầu tháng, khai giảng, dịp tết cổ truyền, 20/11, 27/2, tổng kết năm học, lễ công nhận tốt nghiệp đều có nội dung khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc [6.2.10. Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2018 - 2019]

[6.2.11. Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019]

Để làm tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng cho học sinh, sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, có tác dụng hỗ trợ học sinh, sinh viên kịp thời trong học tập, Nhà trường tiếp tục kêu gọi các tổ chức hảo tâm trong và ngoài Nhà trường ủng hộ quyên góp quỹ khuyến học, quỹ dành khen thưởng, hỗ trợ học sinh, sinh viên học tập. [6.2.12. Danh sách đóng góp hỗ trợ sinh viên khó khăn tết nguyên đán.]

Những chính sách này áp dụng cho cả Sinh viên chuyên ngành Hộ sinh nói riêng và toàn thể sinh viên trong toàn trường.

Tự đánh giá: 2

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác định hướng nghề nghiệp tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp được Nhà trường hết sức quan tâm.

Sinh viên Hộ sinh trước khi thi tốt nghiệp đều có hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm, các thông tin của học sinh, sinh viên được cung cấp đầy đủ. Công tác tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên được triển khai trong tuần giáo dục công dân đầu năm, đầu khóa, đặc biệt cuối khóa. [6.3.02. Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018-2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV. Tuy nhiên hoạt động tư vấn việc làm trong nước chưa được chú trọng còn lệ thuộc vào việc tuyển dụng viên chức Nhà nước.

Hoạt động tư vấn việc làm còn chủ yếu đi lao động nước ngoài chủ yếu là tuyển dụng cho đối tượng điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ, Trường đã hợp tác với các nước khác như Đức, Nhật và Hàn Quốc để hướng nghiệp cho sinh viên.

Học sinh, sinh viên Hộ sinh sau khi làm việc yên tâm phù hợp với ngành nghề đào tạo có thu nhập ổn định tuy nhiên công việc chiếm tỷ trọng nhiều nhất là làm ở các phòng khám tư nhân, khoa sản các bệnh viện trong và ngoài tỉnh, tuy nhiên vẫn có một số em không xin được việc mà phải làm những công việc không đúng với chuyên ngành đào tạo. [6.3.02. Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018 - 2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV)] [6.3.03. Báo cáo/tài liệu kết quả công tác tư vấn việc làm từ 2015 đến nay]

**Tự đánh giá: 2 điểm*

Tiêu chuẩn 6.4: *Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:*

Hàng năm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm; đoàn Trường chủ động xây dựng chương

trình kế hoạch chi tiết trình lãnh đạo Trường phê duyệt. Học sinh sinh viên được tạo mọi điều kiện để tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các cuộc thi, hội thi “Tiếng hát học sinh, sinh viên”...các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền cầu lông; giao lưu với các lớp, các chi đoàn, các đơn vị bạn. [6.4.01 .Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm học 2018-2019]

Cơ sở vật chất sân bóng chuyền, cầu lông, bóng đá mi ni được đầu tư hiện đại; có 02 nhà tập Đa chức năng tại 2 cơ sở với tổng diện tích 1000m². Trong đó sinh viên Được chủ yếu sử dụng cơ sở 2. [6.4.02. Hợp đồng xây dựng hồ bơi, sân bóng đá]. [6.4.03. Hợp đồng xây dựng sân bóng chuyền, cầu lông]. [6.4.04. Sơ đồ thiết kế tổng thể].

Sân chơi bãi tập đủ diện tích, sạch đẹp, khuôn viên Nhà trường có hệ thống hàng rào, cổng ra vào kiên cố thuận lợi. Có đủ lực lượng bảo vệ, Ban Quản lí khu Nội trú, đội tự quản, thanh niên tình nguyện...thường trực 24/24 đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, giúp học sinh, sinh viên an tâm học tập tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp khuôn viên cây xanh, cảnh quan Nhà trường luôn sạch đẹp, không có ma túy, không có khói thuốc, không cờ bạc rượu chè và tệ nạn xã hội. [6.4.05.Quy chế khu nội trú]

Học sinh, sinh viên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn vào dịp 08/3, 20/10, 20/11, 27/2, 26/3. [6.4.01 . Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm học 2018-2019] [6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Đoàn trường thường xuyên tổ chức các hoạt động vì cộng đồng: Khám và cấp phát thuốc miễn phí, hoạt động tình nguyện làm sạch môi trường, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới thut hút hàng trăm sinh viên tham gia. Các lớp sinh viên Hộ sinh hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động này [6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Theo chỉ đạo của lãnh đạo trường, BCH đoàn trường đã tổ chức các đội tình nguyện tham gia các hoạt động xã hội, ngân hàng máu sống, đội hỗ trợ đón tiếp bệnh nhân bệnh viện Đa khoa tỉnh hà tĩnh. Trong các đội tình nguyện này luôn có sinh viên Hộ sinh tham gia [6.4.07 . Danh sách tham gia ngân hàng máu sống] [6.4.08 . Danh sách đội tình nguyện] [6.4.09 . Danh sách đội tiếp sức người bệnh].

Tổ chức tập luyện bóng chuyền, bóng đá, cầu lông vào đầu buổi chiều; tổ chức thi đấu các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông toàn trường; tổ chức giao hữu bóng đá, bóng chuyền với các đơn vị kết nghĩa như Bộ đội, Biên phòng, Trường Quân sự, Bệnh viện Đa khoa tỉnh...[6.4.06 . Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường]

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như Hội trường, thư viện, bể bơi, căng tin. Cải tạo nâng cấp hệ thống nước, điện, hệ thống mạng... [6.4.10. Hợp đồng căng tin]

Khuyến khích động viên khen thưởng kịp thời cá nhân và tập thể có nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt thành tích cao. [6.4.11. Các quyết định khen thưởng các lớp, cá nhân có thành tích trong các hoạt động văn nghệ, bóng đá trong năm học 2018-2019]

Các kế hoạch của đoàn trường áp dụng cho tất cả sinh viên trong nhà trường trong đó có sinh viên Hộ sinh

**Tự đánh giá: 2 điểm*

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:*

Giám sát, đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục là đánh giá một cách tổng quan trên cơ sở những tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGD nhằm đảm bảo tốt nhất các chính sách, mục tiêu của Nhà trường, tăng hiệu quả trong quản lý, quản trị và điều hành Trường.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình, biểu mẫu là công cụ để quản lý, đánh giá chất lượng của các hoạt động đào tạo nhằm thu thập, khảo sát các ý kiến của các đối tượng liên quan, từ đó đo lường đánh giá phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục phòng ngừa, dự kiến kế hoạch hành động nhằm cải tiến chất lượng của nhà trường.

** Những điểm mạnh*

Nhà trường đã tổ chức thu thập, lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, từ đó làm cơ sở để đánh giá, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, bổ sung những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo của nhà trường. Bên cạnh đó, định kỳ nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường, đây là một trong những nội dung nhà trường đặc biệt quan tâm. Từ việc xử lý kết quả khảo sát, những đóng góp tích cực từ phía người học, nhà trường đã giải quyết được những chính sách liên quan, về chất lượng phục vụ cho hoạt động dạy và học góp phần thiết thực trong thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá.

** Những tồn tại*

Việc xây dựng, vận hành, hoạt động của hệ thống Đảm bảo chất lượng còn nhiều hạn chế, hệ thống chuyên trách ĐBCL chưa được đào tạo chuyên sâu, các thành viên của Hội đồng ĐBCL đều là cán bộ lãnh đạo Trường, quản lý các phòng ban, bộ môn nên không có nhiều thời gian dành cho công việc KĐCL, mặt khác những người có liên quan chưa toàn tâm toàn ý.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Từ năm 2020 - 2025 Trường sẽ có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên trách, có Kiểm định viên về ĐBCL. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc ĐBCL, có kế hoạch điều tra học sinh, sinh viên sau khi ra trường theo định kì, xây dựng phương hướng, khắc phục từng bước tồn tại, đảm bảo công tác đào tạo của trường ngày càng phát triển, phù hợp yêu cầu xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	12
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	0
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Từ khi nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đến nay, Trường luôn quan tâm, chú trọng đến việc hợp tác với các bệnh viện, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại Trường đã hợp tác với 4 bệnh viện tuyến Tỉnh, 12 bệnh viện và trung tâm Y tế tuyến huyện, công ty dược, trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm tạo môi trường cho HS-SV thực tập, thực tế tốt nghiệp, mặt khác cung cấp nhân lực y tế cho các đơn vị [7.1.01: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đào tạo].

Phần lớn điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên trong các bệnh viện là HS-SV trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh. Từ năm 2016 đến nay có nhiều HSSV tốt nghiệp đã làm việc tại Nhật, Đài Loan theo hợp đồng liên kết đào tạo; Có văn bản ký kết hợp đồng đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng đi làm việc tại Nhật Bản với số lượng 50 học sinh, sinh viên của Trường và doanh nghiệp [7.1.02: Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động].

Trường đã có kế hoạch và thực hiện thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động trong Tỉnh và các công ty Xuất khẩu lao động có sử dụng HS-SV sau tốt nghiệp đi làm việc. Trường sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng khoa, phòng về các thông tin liên quan tới chất lượng đào tạo HS-SV của Trường

[7.1.03: Bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng]. Kết quả là 90% hài lòng, 8% rất hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường [7.1.04: Báo cáo kết quả thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động].

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp*

Trường thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp tuy nhiên chưa đạt tỉ lệ 100%

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo*

Hàng năm Trường có kế hoạch [7.3.01: Kế hoạch tổ chức thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến] khảo sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động bằng phiếu thông tin về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động [7.3.02: Phiếu thông tin].

Vào đầu năm học các cá nhân đăng kí các học phần dạy lí thuyết, thực hành, thực tập lâm sàng, các nhu cầu đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, ...theo mẫu. Cuối năm Trung tâm, các khoa, phòng, bộ môn đánh giá theo mức độ hoàn thành công việc theo mẫu đăng kí, cuối cùng hội đồng thi đua khen thưởng của Trường đánh giá lần cuối, thông báo kết quả cho các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động [7.3.03 Báo cáo kết quả khảo sát].

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học*

Bước vào năm học mới Phòng KT-ĐBCLGD có kế hoạch điều tra, thu thập thông tin về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học trình Hiệu trưởng phê duyệt [7.4.01: Kế hoạch điều tra]. Trước khi HSSV tốt nghiệp Phòng KT-ĐBCLGD đã tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của HS-SV bằng bộ câu hỏi thống nhất về chất lượng, hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học [7.4.02 Bộ câu hỏi]:

Năm 2018 -2019 có bốn đối tượng HS-SV đào tạo hệ chính qui tốt nghiệp (256 em):

Dược sỹ trung cấp 13: 62

Y sỹ 3 lớp (Y sỹ 20 A, B, C): 134

Cao đẳng điều dưỡng 9: 40

Cao đẳng hộ sinh 6: 20

Kết quả điều tra [7.4.02 : Báo cáo kết quả điều tra]:

Hơn 99% HS- SV đánh giá được cung cấp đầy đủ thông tin về qui chế đào tạo, chương trình, qui chế, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Về chất lượng dịch vụ: Trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của người học 99,6% đánh giá khá, tốt.

Về chất lượng giảng dạy: 100% đánh giá trình độ chuyên môn giảng viên khá, giỏi, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, có hiệu quả.

Về chính sách liên quan người học: 96,9% đánh giá các chế độ chính sách xã hội, học bổng, khuyến học triển khai tốt.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của BLĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017. Trường đã thành lập Hội đồng tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp [7.5.01: Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá]. Hội đồng đã thành lập ban thư kí, thống nhất việc phân công 10 nhóm theo 9 Tiêu chí. Thông qua kế hoạch tự đánh giá [7.5.02: Kế hoạch tự đánh giá]. Kết quả Tự đánh giá công bố trước toàn thể cán bộ viên chức nhà trường [7.5.03: Công bố kết quả Tự đánh giá trên website], báo cáo về sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề.

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của BLĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Công văn 1845/TCDN-KĐCL ngày 24/7/2017 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2017, Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường [7.6.01: Báo cáo tự đánh giá]

Báo cáo đã mô tả, phân tích cụ thể các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác. Các tiêu chí, tiêu

chuẩn chất lượng nhà trường đã đạt được cần củng cố và phát huy, những tiêu chí, tiêu chuẩn theo yêu cầu chưa đạt cần bổ sung, khắc phục trong thời gian trước mắt và lâu dài. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục đã tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo [7.6.02 Kế hoạch nâng cao chất lượng]; Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, các đơn vị trong Nhà trường theo chức năng nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo để xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm điều chỉnh các nguồn lực và tìm ra giải pháp, dự kiến thời gian phấn đấu thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục thông qua đánh giá ngoài [7.6.03: Kết quả nâng cao chất lượng].

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Hàng năm trước khi HSSV tốt nghiệp, phòng CTHSSV phối hợp các tổ chức, doanh nghiệp để tư vấn việc làm sau tốt nghiệp đăng kí địa chỉ liên lạc cho Trường và các tổ chức doanh nghiệp giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp [7.7.01: Danh sách SV tốt nghiệp 2018, địa chỉ liên lạc, số điện thoại].

Kết quả điều tra, khảo sát gọi trực tiếp ngẫu nhiên qua điện thoại, hồ sơ liên lạc giới thiệu việc làm cho 100 HSSV đã tốt nghiệp trong danh sách đã công nhận tốt nghiệp năm 2018 của ngành điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, hộ sinh, được tỷ lệ phản hồi 100%, trong đó có HSSV đã có việc làm phù hợp chuyên ngành đào tạo [7.7.02: Danh sách SV đi làm 2018]

Tuy nhiên Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh sau 6 tháng tốt nghiệp SV chưa có chứng chỉ hành nghề. Theo luật khám chữa bệnh qui định trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề Y sĩ qua 12 tháng, Cử nhân điều dưỡng, cử nhân hộ sinh qua 9 tháng thực hành ở cơ sở khám chữa bệnh mới được cấp chứng chỉ hành nghề.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Trường đã có kế hoạch [7.8.01 Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động] và thực hiện thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động trong Tỉnh và các công ty Xuất khẩu lao động có sử dụng HS-SV sau tốt nghiệp đi làm việc. Trường sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng khoa, phòng, bệnh viện, trạm y tế... về các thông tin liên quan tới chất lượng đào tạo HS-SV về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của sinh viên làm việc tại các đơn vị [7.8.02: Bộ câu hỏi phỏng vấn các điều dưỡng trưởng]. Kết quả là 90% hài lòng, 8% rất hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường [7.8.03: Báo cáo kết quả thu thập ý kiến các đơn vị y tế sử dụng lao động].

Điểm tự đánh giá: 02 điểm

PHẦN III

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đầu tư thiết bị đào tạo

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho đào tạo Cao đẳng Hộ sinh, Trường áp dụng phương pháp xác định danh mục thiết bị đào tạo cho từng môn học theo chương trình khung của từng nghề (Tính cho 1 lớp học tiêu chuẩn), phương pháp tính toán thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Nhu cầu đầu tư đồng bộ thiết bị đào tạo cho các nghề là rất lớn, song Trường chỉ ưu tiên đề xuất kinh phí đầu tư để mua sắm những thiết bị cơ bản, cốt yếu nhất, phần thiết bị còn thiếu so với các Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu đã được Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Trường sẽ ký kết các hợp đồng liên kết, hợp tác với các bệnh viện để học sinh sinh viên, sinh viên có thể thực tập trên các thiết bị của bệnh viện.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống thông tin quản lý các hoạt động quản lý nhà trường, có sự kết nối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo khác;

- Đối với nghề trọng điểm, Trường đã và đang đầu tư xây dựng các phòng học số hóa và mô phỏng hóa để học sinh sinh viên sinh viên có thêm điều kiện để thực tập và tiếp thu các mô hình hiện đại của nghề.

2. Đầu tư về cơ sở vật chất

Do ngân sách Nhà nước khó khăn nên phần kinh phí đầu tư cải tạo, sửa chữa các phòng thực hành, phòng học lý thuyết phục vụ đào tạo các nghề trọng điểm, Trường đề xuất chuyển sang giai đoạn 2020-2025.

Hiện nay Nhà trường đã có hệ thống phòng thực hành cơ bản đủ đáp ứng yêu cầu về bố trí thiết bị đào tạo và các điều kiện khác cho đào tạo nghề trọng điểm của Nhà trường.

3. Phát triển, xây dựng chương trình, giáo trình

- Chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh là nghề trọng điểm cấp độ quốc gia: Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo theo chương trình dạy nghề đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phê duyệt và bộ đề thi tốt nghiệp của nghề trọng điểm quốc gia.

- Trường tổ chức xây dựng giáo trình đạt chuẩn trên cơ sở dựa vào mục tiêu chuẩn đầu ra của chương trình đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành.

- Phân đầu đến năm 2020 chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

4. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo

- 100% giảng viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà giáo dạy nghề: Trong đó có 40% đạt loại tốt, 60% đạt loại khá;
- 60% giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ chuyên ngành trở lên;
- 70% giảng viên đáp ứng yêu cầu dạy tích hợp;
- 60% -80% giảng viên đạt trình độ ngoại ngữ Bậc 3 Khung Năng lực ngoại ngữ chung cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên;
- 50-60% giảng viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao, 100% giảng viên sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng phục vụ giảng dạy.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học

Cùng với sự phát triển của ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, ứng dụng CNTT trong giáo dục nghề nghiệp đã ngày càng trở nên phổ biến, phát triển và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Sử dụng CNTT như là một phương tiện cho giảng viên và học sinh sinh viên tương tác trong quá trình dạy và học: Học sinh sinh viên sử dụng CNTT như là một kênh để phản hồi thông tin của bài giảng đến giáo viên; đồng thời có sự phản biện tích cực hai chiều giữa thầy và trò. Giảng viên sử dụng CNTT thiết kế và thực hiện bài giảng với sự hợp tác tích cực của học sinh sinh viên. Các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại được phối hợp đồng bộ trong tiến trình dạy học. Sử dụng CNTT theo xu hướng này cần phải có phòng học đa năng, máy tính được nối mạng, trang bị các thiết bị multimedia.

Phòng trào ứng dụng CNTT trong dạy học được đẩy mạnh và nhân rộng bằng các biện pháp: động viên, yêu cầu giảng viên phải có kiến thức cơ bản về CNTT, soạn giáo án trên máy tính, xem số giờ học có ứng dụng CNTT là một tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác... Hiệu quả là nhiều giảng viên đã: Soạn thảo và thiết kế bài giảng điện tử, soạn giáo án trên máy tính...; cán bộ giảng viên trong ngành bằng nhiều hình thức, chủ động cập nhật kiến thức về máy tính và CNTT; tích cực mua sắm thiết bị dùng cho cá nhân, kết nối Internet.

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà trường đã mang lại hiệu quả cao. Phương tiện quản lý, phần mềm quản lý đầy đủ và thói quen sử dụng đã làm cho công tác quản lý trường học trở nên thuận tiện, có thể tiến hành ở trường, ở nhà ... Công tác thống kê báo cáo, liên hệ nhà trường gia đình thông qua các hệ thống CNTT là rất nhanh chóng, kịp

Ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý hành chính: quản lý tài chính tài sản, quản lý cán bộ, quản lý thư viện- thiết bị thí nghiệm, quản lý các hoạt động điều hành như truyền nhận các văn bản, thông tin điều hành, trang thông tin điện tử.

PHẦN IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và quá trình hội nhập với nền kinh tế Thế giới, việc đào tạo nghề trình độ cao giữ vai trò quan trọng giúp cho nền kinh tế phát triển bền vững. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh với gần 25 năm xây dựng và phát triển có bề dày kinh nghiệm trong việc đào tạo nguồn nhân lực y tế tinh nhà và khu vực là cần thiết cho sự phát triển của ngành y tế của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung.

Với cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo, giáo trình và trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề như hiện tại thì Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh đã hoàn thành tốt được nhiệm vụ đào tạo được giao trong những năm qua; Song trong giai đoạn 2019-2020 và định hướng đến năm 2025 để đáp ứng được sự hội nhập với các nước trong khu vực ASEAN và Thế giới thì cần thiết phải có sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước về đào tạo nhân lực và trang thiết bị dạy học tiên tiến.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thống nhất một chương trình đào tạo chung cho từng ngành nghề trong toàn quốc, trên cơ sở đó thống nhất phương pháp đánh giá người học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra được ban hành.

Để xác định bậc nghề nghiệp của Giảng viên chuyên ngành Hộ sinh, đề xuất Tổng cục căn cứ vào Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; hộ sinh; kỹ thuật y.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- Cục KĐCLGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Hà Tĩnh (để b/c);
- Ban biên tập Website Trường (để c/b);
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Chiến Thắng

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250/QĐ-CDYT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
cao đẳng Hộ sinh năm 2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 5195/QĐ-GDDT ngày 19/09/2006 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019, của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng năm 2019;

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Hộ sinh gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Hộ sinh theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục và các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TCGDNN-BLĐ-TB&XH (để b/c);
- Sở LĐTB&XH (để b/c);
- HT, các PHT (phối hợp chỉ đạo);
- Các ủy viên Hội đồng (để thực hiện);
- Lưu VT, KT-ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Xuân Hoan

DANH SÁCH

Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cao đẳng Hộ sinh
(Kèm theo Quyết định số 250/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Chiến Thắng	TS. Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thanh Hải	TK. Lâm sàng	Phó Chủ tịch
3	Hà Thị Hoài Nam	PTK. Lâm Sàng	Ủy viên Hội đồng
4	Nguyễn Thị Lam	GV. BM Sản Phụ	Thư ký Hội đồng
5	Nguyễn Quang Tân	ThS. TP KT-ĐBCLGD	Ủy viên Hội đồng
6	Bùi Quốc Hùng	ThS. GD TTDSKHHGD	Ủy viên Hội đồng
7	Nguyễn Hữu Nhật	ThS. TK phụ sản BVĐK	Ủy viên Hội đồng

(Danh sách gồm có 7 người)

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Xuân Hoan

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Cao đẳng Hộ sinh *(Kèm theo Quyết định 250/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

1. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cao đẳng Hộ sinh nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh trong từng giai đoạn nhất định, nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đề đăng ký kiểm định chất lượng.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động giáo dục nghề nghiệp của chương trình đào tạo theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

3. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-CDYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, Hội đồng gồm có 11 thành viên (danh sách kèm theo).

4. Kế hoạch huy động các nguồn lực

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động tự đánh giá;

4.1. Nhân lực: Phó Hiệu trưởng Chủ tịch Hội đồng, cán bộ Quản lý bộ môn và các giảng viên trong bộ môn Dược - Y học cổ truyền chủ trì phối hợp với các phòng chức năng, mời 02 Lãnh đạo quản lý dược thuộc bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và Công ty Dược tham Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo;

4.2. Phương tiện: Sử dụng máy tính ở các phòng theo nhóm phân công, sử dụng máy photo ở phòng hành chính để photo minh chứng và in báo cáo;

4.3. Kinh phí:

- Kinh phí để mua giấy in, làm báo cáo;
- Kinh phí chi trả tiền công viết báo cáo, tìm minh chứng cho các thành viên Hội đồng và ban thư kí.

5. Công cụ kiểm định

Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày

15 tháng 12 năm 2017; Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp năm 2019.

6. Kế hoạch thu thập thông tin ở ngoài nhà trường

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

7. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá khoảng 4 tháng, lịch trình sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 05-11/8	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng Nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá; • Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá;
Tuần 2- 3 12-25/8	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng tự đánh giá để: <ul style="list-style-type: none"> - Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; - Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; - Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá; - Dự kiến các nhóm công tác chuyên trách để giúp các thành viên Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao. • Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá. • Hoàn thành bản dự thảo kế hoạch tự đánh giá
Tuần 4 26-31/8	Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.
Tuần 5 - 9 02/9 -6/10	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét báo cáo tự đánh giá năm 2019; • Thu thập thông tin và minh chứng; • Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được; • Mô tả thông tin và minh chứng thu được; • Phân tích, lý giải các kết quả đạt được;
Tuần 10- 11 7/10-20/10	Hội đồng tự đánh giá để: <ul style="list-style-type: none"> • Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; • Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; • Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết.
Tuần 12-13 21/10-03/11	<ul style="list-style-type: none"> • Thu thập, xử lý thông tin bổ sung (nếu cần thiết) • Hội đồng tự đánh giá để thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá

<p>Tuần 14 04/11-10/11</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết); • Các cuộc họp bổ sung (nếu cần thiết); • Dự thảo báo cáo tự đánh giá; • Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.
<p>Tuần 15 11/11-17/11</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hội đồng tự đánh giá họp với các khoa, bộ môn, phòng, ban... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý. • Hội đồng tự đánh giá để thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; • Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp.
<p>Tuần 16 18/11-24/11</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá • Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ Nhà trường) • Gửi báo cáo tự đánh giá về Sở LĐTĐ tỉnh Hà Tĩnh.
<p>Tuần 17 25/11-01/12</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá, các biểu mẫu và các phần khác của tài liệu hướng dẫn; • Hoàn thành báo cáo tự đánh giá, gửi báo cáo về Tổng cục dạy nghề Bộ LĐTĐ 02 file mềm pdf, word; • Lưu trữ bản báo cáo tự đánh giá.

Nơi nhận:

- TCGDNN-BLĐ-TB&XH (để b/c);
- Sở LĐTĐ&XH (để b/c);
- HT, các PHT (phối hợp chỉ đạo);
- Hội đồng TĐG (để thực hiện)
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD..

HIỆU TRƯỞNG**TS. Trần Xuân Hoan**

BẢNG MÃ MINH CHỨNG BẢNG MÃ MINH CHỨNG

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng			
1	1	1	1.1.01		Chương trình đào tạo ngành			
2			1.1.02		Trang website Trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh www/cdythatinh.edu.vn			
3			1.1.03		Quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo ngành..			
4		2	1.2.01		Kế hoạch đào tạo năm học			
5			1.2.02		Quyết định giao chỉ tiêu môn học, giờ giảng cho các khoa, bộ môn			
6		1	3	1.3.01		Quyết định UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh - Quyết định số 3869/QĐ - UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh - QĐ 3839/QĐ-UBND về việc giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2018 - Các thông báo về bổ sung dự toán ngân sách trong năm		
7						1.3.02		Định mức chi ngân sách năm 2018
8						1.3.03		Báo cáo tài chính năm 2018 Báo cáo tài chính năm 2019

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
9			1.3.04		Tổng hợp thu học phí năm 2018 Tổng hợp thu học phí năm 2019
10		3	1.3.05		Các quyết định về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú - Quyết định số 216/QĐ-CĐYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú đối với học sinh, sinh viên - Quyết định số 249/QĐ-CĐYT về việc quy định mức thu học phí, ở nội trú đối với học sinh, sinh viên nước ngoài tự túc kinh phí - Quyết định số 110/QĐ-CĐYT về quy định mức thu học phí đối tượng Cao đẳng liên thông
11			1.3.06		Nghị quyết số 57/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức học phí trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
1	2	1	2.1.01		QĐ 01/QĐ-CĐYT ngày 04/1/2019 Ban hành quy chế TS của Trường, Công văn đăng kí chỉ tiêu TS
2			2.1.02		QĐ 03/QĐ-CĐYT ngày 04/1/2019 QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh
3			2.1.03		QĐ 04/QĐ-CĐYT ngày 04/1/2019 thành lập Ban thư kí Hội đồng tuyển sinh
4	2	1	2.1.04		QĐ 06/QĐ-CĐYT ngày 08/1/2019 thành lập Ban triển khai công tác tuyển sinh
5			2.1.05		Hợp đồng quảng bá tuyển sinh
6			2.1.06		Mẫu hồ sơ đăng kí xét tuyển
7			2.1.07		Danh sách xét tuyển

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
8	2		2.1.08		Danh sách trúng tuyển	
9			2.1.09		Chương trình tư vấn của các nhà tuyển dụng	
10			2.1.10		Danh sách lớp đã đào tạo	
11		2		2.2.01		Giấy chứng nhận đăng kí hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 271/2017/GCN-TCDN,
12				2.2.02		Kế hoạch học tập toàn khóa của của các lớp đào tạo Hộ sinh
13				2.2.03		Chương trình đào tạo cho từng đối tượng chuyên ngành Hộ sinh
14				2.2.04		Lịch học tập năm học
15		2		2.2.05		Kế hoạch nhà giáo
16				2.2.06		Thời khóa biểu học tập của các lớp
17				2.2.07		Sổ theo dõi tiến độ
18				3	2.3.01	
19			2.3.02			Kế hoạch dạy học
20			2.3.04			Chương trình đào tạo các đối tượng ngành Hộ sinh
21			2.3.05			Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo
22			4		2.3.06	
23		2.3.07				Báo cáo thanh tra
24		2.3.08				Bài giảng điện tử
25		2.4.01				Phần mềm quản lý điểm
26		2.4.02			công văn gửi đi thực tập kèm theo nội dung và DS HSSV	
27		2.4.03			Hợp đồng thực hành tại các đơn vị	
28		2.4.04			DS giáo viên giảng dạy /HD thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
					động	
29	2	4	2.4.05		sổ tay lâm sàng, nội dung thực tập TN	
40			2.4.06		Quy định thi, kiểm tra đánh giá các học phần	
41		5	2.5.01		báo cáo Thực tập tốt nghiệp	
42			2.5.02		Số 98/QĐ-CDYT về việc ban hành quy định đánh giá HSSV, ngày 9/5/2017, Hiệu trưởng Trường CDYT Hà Tĩnh	
43			2.5.03		Bộ câu hỏi trắc nghiệm	
44			2.5.04		Quy định xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần	
45			2.5.05		Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế của bộ chủ quản	
46			2.5.06		Văn bản quy định quy trình tổ chức thi	
47			2.5.07		Quyết định ban hành quy định in, cấp phát, quản lý bằng Tốt nghiệp	
48		6	2.6.01		phôi bằng, sổ phát bằng	
49			2.6.02		Kế hoạch thanh tra	
50			2.6.03		Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ	
51			2.6.04		Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ	
52			2.6.05		Báo cáo hoạt động dạy học hàng tháng	
53			2.6.06		Kết quả xếp loại lao động hàng tháng	
54			2.6.07		Báo cáo thanh tra	
1		3	1	3.1.01		Danh sách trích ngang giảng viên
2				3.1.02		Hồ sơ quản lý nhà giáo
3				3.1.03		Nhân lực bộ môn Phụ sản
4			2	3.2.01		Phân công nhiệm vụ của các đơn vị

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
5	3		3.2.02		Kết quả xếp loại lao động hàng tháng	
6			3.2.03		Danh sách trích ngang giảng viên	
7			3.2.04		Hồ sơ quản lý nhà giáo	
8			3.2.05		Nhân lực bộ môn Phụ sản	
9			3.2.06		Kế hoạch đào tạo, phân công giảng dạy	
10			3.2.07		Bảng thống kê giờ giảng nhà giáo hàng năm	
11			3.2.08		Bảng thanh toán lương, giờ vượt	
12			3	3.3.01		Bảng thống kê tỉ lệ người học/ nhà giáo
13		3.3.02			Danh sách đội ngũ nhà giáo đảm nhận các chương trình, ngành Hộ sinh	
14		3.3.03			Danh sách đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học đạt tỉ lệ quy định	
15		4		3.4.01		Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, lao động hợp đồng
16				3.4.02		Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng
17				3.4.03		Hồ sơ hội giảng hàng năm
18				3.4.04		Hồ sơ hội giảng hàng năm
19		5		3.5.01		Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm
20		6		3.6.01		Hồ sơ bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức
21				3.6.02		Hồ sơ Bồi dưỡng CC,VC hàng năm
22		7		3.7.01		Hồ sơ cán bộ quản lý
23				3.7.02		Danh sách trích ngang chuyên viên, nhân viên
24				3.7.03		Hồ sơ bồi dưỡng chuyên viên, nhân viên hàng năm
25				8	3.8.01	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
26			3.8.02		Tổng hợp kết quả Thi đua - khen thưởng hàng năm	
1	4	1	4.1.01		QĐ thành lập Ban XD	
2			4.1.02		QĐ thành lập HĐ thẩm định	
3			4.1.03		BB thẩm định CT	
4			4.1.04		BB họp ban hành CT	
5			4.1.05		QĐ đăng kí HĐ GDNN	
6			4.1.06		QĐ Ban hành CT Hộ sinh CĐ	
7			4.1.08		QĐ Ban hành Hộ sinh TC	
8		2	4.2.01		QĐ Thành lập ban XD	
9			4.2.02		Ý kiến đơn vị SDLĐ	
10		3	4.3.01		QĐ Ban hành CTr DSCĐ	
11		4		4.4.01		BB thẩm định GTr
12				4.4.02		DS thống kê GTr các đối tượng
13				4.4.03		QĐ phê duyệt GTr hệ CQ HSCĐ
14				4.4.04		QĐ phê duyệt GTr hệ LT HSCĐ
15			4.4.05		GTr các đối tượng HSCĐ	
16	4	5	4.5.01		chương trình đào tạo HSCĐCQ	
17			4.5.02		chương trình đào tạo HSCĐLTCQ	
18			4.5.03		chương trình đào tạo HSCĐLTTC	
19	7		4.7.01		Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động	
20			4.7.02		Ý kiến của người tốt nghiệp	
21			4.7.03		QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
22	4	8	4.8.01		Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động	
23			4.8.02		Ý kiến của người tốt nghiệp	
24			4.8.03		QĐ V/v thay đổi chương trình đào tạo cho lưu học sinh Lào	
25		9	4.9.01		QĐ Ban hành CT HS CĐ	
26			4.9.02		QĐ Ban hành HS TC	
27		10	10	4.10.01		QĐ thành lập Ban XD
28				4.10.02		QĐ thành lập HĐ thẩm định], [4.10.3: BB thẩm định CT
29		10	10	4.10.4		BB họp ban hành CT
30				4.10.05		QĐ đăng kí HĐ GDNN] [4.10.06: QĐ Ban hành CT HS CĐ
31				4.10.07		QĐ Ban hành HSTC
32		11	4.11.01		Kế hoạch bài giảng	
33		12	4.12.01		Tham khảo CTK “Midwifery”	
1	5	1	5.1.01		QĐ quyền sử dụng đất	
2			5.1.02		Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể	
3			5.1.03		HĐ với điện lực Thành phố	
4			5.1.04		HĐ với Nhà máy nước	
5			5.1.05		Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật	
6			5.1.06		Hợp đồng mua sắm trang thiết bị	
7			5.1.07		Danh mục trang thiết bị phòng thực hành Hộ sinh	
8			5.1.08		Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Hộ sinh	
9			5.1.09		Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Cao đẳng y tế Hà Tĩnh năm 2018	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
10	5	2	5.2.01	5.1.08	Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Hộ sinh
11			5.2.02		Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành
12			5.2.03		Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập tại các bệnh viện
13			5.2.04.		Hợp đồng nguyên tắc về việc hướng dẫn sinh viên học tập tại các bệnh viện ở Hà Tĩnh
14			5.2.05		BB kiểm kê tài sản hàng năm
15			5.2.06		Dự trù mua sắm trang thiết bị
16			5.2.07		Hợp đồng mua sắm trang thiết bị
17	5	3	5.3.01	5.2.01	Đề án mở mã ngành Cao Đẳng Hộ sinh
17			5.3.02		Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành
18			5.3.03	5.2.05	BB kiểm kê tài sản hàng năm
19			5.3.04	5.2.06	Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Phụ sản
20			5.3.05	5.2.07	Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Phụ sản
21			5.3.06		Danh sách sinh viên các lớp 2017 – 2018
22			5.3.07		Thời khóa biểu năm học 2018 -2019
23		4	5.4.01	5.1.05	Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật
24			5.4.02		Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Phụ sản
25			5.4.03		Sơ đồ các phòng thực hành - Bộ môn Phụ sản
26	5.4.04		5.3.02	Danh mục trang thiết bị các phòng thực hành	
27	5.4.05			Hồ sơ quản lý thiết bị - Bộ môn Phụ sản	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng			
28	5		5.4.06		Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành			
29			5.4.07	5.2.06	Dự trù mua sắm trang thiết bị bộ môn Phụ sản			
30			5.4.08	5.2.07	Hợp đồng mua sắm trang thiết bị bộ môn Phụ sản			
31			5.4.09	5.2.05	BB kiểm kê tài sản hàng năm			
32			5.4.10		Phiếu sửa chữa			
33			5	5.5.01	5.4.01	Bản thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật		
34				5.5.02	5.4.02	Sơ đồ và quy chế kho – bộ môn Phụ sản		
35			5	5	5.5.03	5.4.07	Dự trù bộ môn Phụ sản năm học 2018 -2019, 2019 - 2020	
36					5.5.04		Báo cáo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành Hộ sinh	
37					5.5.05		Sổ kho và sổ các phòng thực hành	
38		5.5.06			5.3.03	BB kiểm kê tài sản hàng năm		
39		5.5.07				Sổ giao nhận dụng cụ các buổi học thực hành		
40		6				5.6.01	5.1.02	Bản thiết kế Sơ đồ tổng thể
41						5.6.02		Danh mục sách tham khảo
42			5.6.03			Danh mục giáo trình		
43			5.6.04			Danh mục sách báo, tạp chí		
44			5.7.01			Danh mục trang thiết bị của thư viện		
45		5	7	5.7.02		Quy định thời gian làm việc của thư viện		
46				5.7.03		Nội quy của thư viện		
47		5	8	5.8.01		Danh mục các thiết bị phần mềm phòng thực hành tiền lâm sàng		
48				5.8.02		.Hồ sơ sử dụng thiết bị phòng thực hành tiền lâm sàng		
1		6	1	6.1.01		Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018-2019		

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
2	6	2	6.1.02		Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh
3			6.1.03		Nội quy, quy chế của trường cao đẳng y tế Hà Tĩnh
4			6.1.04		Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV
5			6.1.05		Ban hành những điều cần biết
6			6.1.06		Biên bản sinh hoạt lớp năm 2018 - 2019
7			6.1.07		Quyết định phân công công tác giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập năm học 2018-2019
8			6.2.01	6.1.01	Nội dung, kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm 2018- 2019
9		6.2.02	6.1.04	Quyết định số 436/QĐ-CDYT ngày 19/12/2016 về các chế độ của HSSV	
10		6.2.03		Quyết định số 195/QĐ-CDYT ngày 31/8/2015 về giao dịch một cửa	
11		6.2.04		Danh sách sinh viên miễn, giảm học phí năm học 2018 – 2019	
12		6.2.05		Danh sách sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2018 - 2019	
13		6.2.06		Danh sách sinh viên khen thưởng năm học 2018 – 2019	
14		6.2.07		Danh sách sinh viên khen thưởng học kỳ I năm học 2018 – 2019	
15		6.2.08		Danh sách sinh viên nhận học bổng hỗ trợ năm học 2018 – 2019.	
16		6.2.09		Danh sách khen thưởng Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2019	
17		6.2.10		Báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2018 - 2019	
18		6.2.11		Báo cáo tổng kết năm học 2018 – 2019	
19		6.2.12		Danh sách đóng góp hỗ trợ sinh viên khó khăn tết nguyên đán	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
20	6	3	6.3.01		Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm ngày 17/5/2017	
21			6.3.02		H Hồ sơ liên lạc và giới thiệu việc làm năm 2016-2017; 2017 – 2018, 2018-2019 (Sổ hồ sơ liên lạc HSSV	
22			6.3.03		Báo cáo/tài liệu kết quả công tác tư vấn việc làm từ 2015 đến nay]	
23		4	6.4.01		Kế hoạch hoạt động của BCH đoàn trường CĐ YT Hà Tĩnh năm học 2018-2019	
24			6.4.02		Hợp đồng xây dựng hồ bơi, sân bóng đá	
25				6.4.03		Hợp đồng xây dựng sân bóng chuyên, cầu lông
26				6.4.04		Sơ đồ thiết kế tổng thể
27				6.4.05		Quy chế khu nội trú
28			4	6.4.06		Kế hoạch, thông báo của BCH đoàn trường - Kế hoạch hoạt động chào mừng năm học mới - Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày 20/11 - Kế hoạch hoạt động chào mừng ngày 26/3
29					6.4.07	
30		6.4.08				Danh sách đội tình nguyện
31		6.4.09				Danh sách đội tiếp sức người bệnh
32			6.4.10		Hợp đồng căng tin	

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng	
33			6.4.11		Các quyết định khen thưởng các lớp, cá nhân có thành tích trong cá hoạt động văn nghệ, bóng đá trong năm học 2018-2019	
1	7	7.1	7.1.01		Hợp đồng trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đào tạo năm học 2017-2018	
2			7.1.02		Hợp đồng đào tạo với doanh nghiệp xuất khẩu lao động	
3			7.1.03		Bộ câu hỏi khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018	
4			7.1.04		Báo cáo kết quả khảo sát đơn vị sử dụng lao động 2018	
5		7.3	7.3.01		Kế hoạch khảo sát sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động	
6			7.3.02		Báo cáo kết quả khảo sát sát lấy ý kiến các cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động	
7		7.4	7.4.01		Kế hoạch điều tra SV sau tốt nghiệp 2017-2018	
8			7.4.02		Báo cáo điều tra SV sau khi tốt nghiệp 2017- 2018	
9		7.5	7.5.01		Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá trường Cao đẳng Y Tế 2017	
10			7.5.02		Kế hoạch Tự đánh giá trường Cao đẳng Y tế 2017	
11			7.5.03		Công khai kế hoạch Tự đánh giá 2017	
12		7.6	7.6.01		Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, theo từng năm học	
13			7.6.02		Báo cáo kết quả nâng cao chất lượng	
14		7	7.8	7.8.01		Danh sách SV tốt nghiệp 2017- 2018
15				7.7.02		Danh sách SV đi làm 2017- 2018